

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ CÔNG TY ĐẠI CHỨNG

CÔNG TY CỔ PHẦN
TỔNG CÔNG TY TRUYỀN HÌNH CẤP
VIỆT NAM



TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN
NGÂN HÀNG CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM



THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG



CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG CÔNG TY TRUYỀN HÌNH CẤP VIỆT NAM

(Theo Giấy chứng nhận ĐKDN số 0105926285 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 26 tháng 6 năm 2012; thay đổi lần thứ 6 ngày 30/6/2018)

Địa chỉ: Số 3/84 đường Ngọc Khánh, Giảng Võ, Ba Đình, Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0243 771 4929 Fax: 0243 831 7364

Website: <http://www.vtvcab.vn>

Phụ trách công bố thông tin:

Họ và tên: Nguyễn Thị Hồng Nhung

Chức vụ: Nhân viên

Điện thoại: 0986 742 179



Handwritten signature or mark.

MỤC LỤC

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG ...	6
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	6
1.1. Giới thiệu về Tổng Công ty	6
1.2. Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch	7
1.3. Quá trình hình thành và phát triển	9
1.4. Quá trình tăng vốn của Tổng Công ty.....	13
2. Cơ cấu tổ chức Tổng Công ty.....	13
3. Cơ cấu cổ đông, Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Tổng Công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ nắm giữ	18
3.1. Cơ cấu cổ đông của Tổng Công ty	18
3.2. Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần	19
3.3. Danh sách cổ đông sáng lập	19
4. Danh sách những công ty mẹ, công ty con và công ty liên doanh, liên kết của Tổng Công ty, những công ty mà Tổng Công ty đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổng Công ty	19
4.1. Danh sách công ty mẹ của Tổng Công ty	20
4.2. Danh sách công ty con của Tổng Công ty	20
4.3. Danh sách công ty liên doanh, liên kết của Tổng Công ty.....	21
4.4. Những công ty mà Tổng Công ty đang nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối	23
4.5. Những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổng Công ty	23
5. Hoạt động kinh doanh và đăng ký nhãn hiệu.....	23
5.1. Hoạt động kinh doanh	23
5.2. Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền	23
6. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.....	24
6.1. Kết quả hoạt động kinh doanh	24
6.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh giai đoạn 2017 – 2018	26
7. Vị thế của Tổng Công ty so với các doanh nghiệp khác trong ngành	27

7.1. Vị thế của Tổng Công ty so với các doanh nghiệp khác cùng ngành	27
7.2. Triển vọng phát triển ngành	27
8. Chính sách đối với người lao động.....	28
8.1. Số lượng người lao động trong Tổng Công ty	28
8.2. Chế độ làm việc, đào tạo.....	29
8.3. Chính sách lương, thưởng và phúc lợi	29
8.4. Chính sách khác:.....	30
9. Chính sách cổ tức	30
10. Tình hình tài chính	31
10.1. Trích khấu hao tài sản cố định	31
10.2. Thanh toán các khoản nợ đến hạn	31
10.3. Các khoản phải nộp theo luật định	31
10.4. Trích lập các quỹ theo luật định.....	31
10.5. Tổng dư nợ vay	32
10.6. Tình hình công nợ, hàng tồn kho	33
10.7. Các chỉ tiêu cơ bản	35
11. Tài sản.....	36
11.1. Tình hình tài sản cố định	36
11.2. Tình hình đất đai, nhà xưởng của Tổng Công ty.....	38
12. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo của công ty mẹ.....	39
13. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Tổng Công ty	44
14. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh	44
14.1. Các mục tiêu chủ yếu của Tổng Công ty	44
14.2. Chiến lược trung và dài hạn	45
15. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty	47
II. QUẢN TRỊ CÔNG TY	47
1. Cơ cấu, thành phần và hoạt động Hội đồng quản trị.....	47
2. Ban kiểm soát:	53

CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG CÔNG TY TRUYỀN HÌNH CẤP VIỆT NAM

3. Ban điều hành Tổng Công ty	58
4. Kế hoạch tăng cường công tác quản trị Tổng Công ty.....	63
III. PHỤ LỤC.....	63

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng 1: Ngành nghề kinh doanh của Tổng Công ty	6
Bảng 2. Quá trình phát triển của Tổng Công ty	9
Bảng 3: Cơ cấu tổ chức của Tổng Công ty	14
Bảng 4. Cơ cấu cổ đông của Tổng Công ty tại thời điểm 28/05/2019.....	18
Bảng 5: Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần đến thời điểm 28/05/2019.....	19
Bảng 6: Danh sách đăng ký nhãn hiệu.....	23
Bảng 7. Kết quả kinh doanh riêng năm 2017, 2018 và quý I năm 2019.....	24
Bảng 8. Kết quả kinh doanh hợp nhất năm 2017, 2018 và quý I năm 2019.....	24
Bảng 9: Cơ Cấu lao động tại Tổng Công ty.....	28
Bảng 10. Các khoản còn phải nộp theo luật định theo BCTC hợp nhất	31
Bảng 11. Số dư các Quỹ của Tổng Công ty theo BCTC hợp nhất	32
Bảng 12. Các khoản vay hợp nhất của Tổng Công ty.....	32
Bảng 13. Chi tiết các khoản vay tại ngày 31/03/2019	32
Bảng 14. Các khoản phải thu ngắn hạn của Tổng Công ty theo BCTC hợp nhất	33
Bảng 15. Các khoản nợ phải trả của Tổng Công ty theo BCTC hợp nhất.....	34
Bảng 16. Hàng tồn kho của Tổng Công ty theo BCTC hợp nhất	34
Bảng 17 Đầu tư tài chính của Tổng Công ty theo BTCT hợp nhất	35
Bảng 18. Một số chỉ tiêu tài chính hợp nhất năm 2017, 2018	35
Bảng 19 Tình hình tài sản cố định tại thời điểm 31/12/2018.....	36
Bảng 20. Tình hình tài sản cố định tại thời điểm 31/3/2019.....	37
Bảng 21. Tình hình đất đai của Tổng Công ty	38
Bảng 22. Tình hình nhà xưởng và một số tài sản lớn của Tổng Công ty tại thời điểm 31/12/2018	39
Bảng 23. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức giai đoạn 2019 – 2020	39

CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG CÔNG TY TRUYỀN HÌNH CẤP VIỆT NAM

CÁC KHÁI NIỆM

Trong Bản thông tin tóm tắt này, các từ hoặc nhóm từ viết tắt trong Bản thông tin tóm tắt này có nội dung như sau:

Tổng Công ty/VTVcab	: Công ty Cổ phần Tổng Công ty Truyền hình Cấp Việt Nam
Tổ chức đăng ký giao dịch	: Công ty cổ phần Tổng Công ty Truyền hình Cấp Việt Nam
CTCP	: Công ty Cổ phần
Giấy CN ĐKDN	: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp
TNHH	: Trách nhiệm hữu hạn
MTV	: Một thành viên
AFAS	: Hiệp định khung ASEAN về dịch vụ
WTO	: Tổ chức Thương mại Thế giới
FTAs	: Các hiệp định thương mại tự do
Thuế TNDN	: Thuế thu nhập doanh nghiệp
BCTC	: Báo cáo tài chính
ĐHĐCĐ	: Đại hội đồng cổ đông
HĐQT	: Hội đồng quản trị
DTT	: Doanh thu thuần
CBCNV	: Cán bộ công nhân viên

Ngoài ra, những thuật ngữ khác (nếu có) sẽ được hiểu như quy định trong Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014; Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010; Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/7/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán; Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG CÔNG TY TRUYỀN HÌNH CÁP VIỆT NAM

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Giới thiệu về Tổng Công ty

- Tên Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG CÔNG TY TRUYỀN HÌNH CÁP VIỆT NAM**
- Tên tiếng Anh: **VIETNAM TELEVISION CABLE JOINT STOCK COMPANY**
- Tên viết tắt: **TỔNG CÔNG TY TRUYỀN HÌNH CÁP VIỆT NAM**
- Người đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Ngọc Huân - Chủ tịch Hội đồng quản trị
- Trụ sở chính: Số 3/84 đường Ngọc Khánh, phường Giảng Võ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
- Điện thoại: 0243 771 4929
- Website : <http://www.vtvcb.vn>
- Giấy CN ĐKDN: Giấy chứng nhận ĐKDN số 0105926285 do Sở Kế hoạch và đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 26 tháng 6 năm 2012; thay đổi lần thứ 6 ngày 30/6/2018
- Vốn điều lệ đăng ký: 457.458.760.000 đồng (Bằng chữ: Bốn trăm năm mươi bảy tỷ, bốn trăm năm mươi tám triệu, bảy trăm sáu mươi nghìn đồng)
- Vốn điều lệ thực góp: 457.458.760.000 đồng (Bằng chữ: Bốn trăm năm mươi bảy tỷ, bốn trăm năm mươi tám triệu, bảy trăm sáu mươi nghìn đồng)
- Thời điểm Công ty được chấp thuận trở thành công ty đại chúng: 19/10/2018
- Logo của Công ty:



- Các ngành nghề kinh doanh chính của Tổng Công ty:

Bảng 1: Ngành nghề kinh doanh của Tổng Công ty

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Hoạt động phát hành phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình Chi tiết: Dịch vụ truyền hình trả tiền	5913 (Chính)

CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG CÔNG TY TRUYỀN HÌNH CẤP VIỆT NAM

2	Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình chi tiết: Hoạt động sản xuất chương trình truyền hình	5911
3	Hoạt động viễn thông có dây chi tiết: Điều hành hệ thống phát băng cáp (ví dụ phát dữ liệu và tín hiệu truyền hình); Hoạt động cung cấp dịch vụ truy cập internet bằng mạng viễn thông có dây.	6110
4	Quảng cáo (trừ quảng cáo thuốc lá)	7310

(Nguồn: VTVcab)

1.2. Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch

- Tên chứng khoán đăng ký giao dịch: Công ty Cổ phần Tổng Công ty Truyền hình cáp Việt Nam
- Mã Chứng khoán: CAB
- Số lượng chứng khoán đăng ký giao dịch: 45.745.876 cổ phiếu.
- Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông.
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu.
- Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của tổ chức đăng ký giao dịch: 664.800 cổ phiếu.

Lý do và thời gian hạn chế chuyển nhượng: Cổ phần bán với giá ưu đãi cho người lao động khi cổ phần hóa doanh nghiệp theo Điều 42 Nghị định 126/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính phủ không được chuyển nhượng trong vòng 03 năm kể từ thời điểm nộp tiền mua cổ phần ưu đãi

- Hiện tại, Điều lệ Công ty không quy định giới hạn về tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu đối với nhà đầu tư nước ngoài. Tuy nhiên, tỷ lệ sở hữu nước ngoài đối với một số ngành nghề của Tổng Công ty bị giới hạn theo Cam kết Quốc tế và các văn bản trong nước có liên quan như sau:

STT	Mã ngành nghề	Ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh	Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại các ngành nghề đầu tư, kinh doanh có điều kiện (theo quy định pháp luật liên quan)	Tỷ lệ sở hữu theo cam kết quốc tế
1	5913 (Chính)	Hoạt động phát hành phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình	49% (54/2010/NĐ-CP; 60/2015/NĐ-CP)	51% (WTO, FTAs, AFAS)

CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG CÔNG TY TRUYỀN HÌNH CẤP VIỆT NAM

		Chi tiết: Dịch vụ truyền hình trả tiền		
2	5911	Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình chi tiết: Hoạt động sản xuất chương trình truyền hình	49% (Luật điện ảnh 2006; Nghị định số 60/2015/NĐ-CP)	51% (WTO, AFAS)
3	6110	Hoạt động viễn thông có dây chi tiết: Điều hành hệ thống phát bằng cáp (ví dụ phát dữ liệu và tín hiệu truyền hình); Hoạt động cung cấp dịch vụ truy cập internet bằng mạng viễn thông có dây.	Không quy định	49% (WTO, FTAs, AFAS)
4	6190	Hoạt động viễn thông khác chi tiết: Cung cấp các dịch vụ viễn thông chuyên dụng như theo dõi hoạt động vệ tinh, đo xa và các trạm rada; Điều hành các trạm đầu cuối vệ tinh và các trạm liên hợp nối với một hoặc nhiều hệ thống thông tin mặt đất và khả năng truyền/nhận viễn thông từ hệ thống vệ tinh; Cung cấp truy cập internet thông qua các mạng kết nối giữa khách hàng và ISP nhưng không do ISP sở hữu và vận hành, như truy cập Internet quay số (dial-up); - Cung cấp dịch vụ viễn thông qua các kết nối viễn thông hiện có như VOIP (điện thoại internet); - Bán lại hạ tầng viễn thông, mạng cung cấp (mà không thực hiện cung cấp dịch vụ); - Hoạt động của các điểm truy cập internet; - Dịch vụ viễn thông cơ bản bao gồm: Dịch vụ	Không quy định	49% (WTO, FTAs, AFAS)

CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG CÔNG TY TRUYỀN HÌNH CẤP VIỆT NAM

		<p>điện thoại, dịch vụ fax, dịch vụ truyền hình ảnh, dịch vụ nhắn tin, dịch vụ kênh thuê riêng, dịch vụ kết nối internet; - Dịch vụ viễn thông giá trị gia tăng bao gồm: Dịch vụ thư điện tử, thư thoại, dịch vụ fax giá tăng giá trị, dịch vụ truy cập internet;</p> <p>- Thiết lập mạng viễn thông cố định mặt đất không sử dụng băng tần vô tuyến điện, số thuê bao viễn thông trong phạm vi một tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (chỉ được hoạt động khi có giấy phép do Bộ Thông tin và Truyền thông cấp); (Đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)</p>		
5	3240	<p>Sản xuất đồ chơi, trò chơi</p> <p>Chi tiết: Sản xuất trò chơi điện tử, video giải trí, cờ</p>	Không quy định	49% (WTO, FTAs, AFAS)

- Tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài tuân thủ theo quy định tại Nghị định 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính Phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán và Thông tư số 123/2015/TT-BTC ngày 18/08/2015 của Bộ Tài Chính về hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam cùng các văn bản pháp luật có liên quan.
- Tại thời điểm ngày 28/05/2019, số lượng cổ phần sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty là 0 cổ phần, tương ứng 0%.

1.3. Quá trình hình thành và phát triển

Bảng 2. Quá trình phát triển của Tổng Công ty

Năm	Tóm tắt Quá trình phát triển của Truyền hình Cấp VN
1995	Tổng Công ty Truyền hình Cấp Việt Nam(VTVcab) tiền thân là Trung tâm Truyền hình Cấp – MMDS, trực thuộc Đài Truyền hình Việt Nam, được thành lập vào ngày 20/9/1995 là đơn vị sự nghiệp có thu, có con dấu và tài khoản riêng, có chức năng quản lý hệ thống

CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG CÔNG TY TRUYỀN HÌNH CÁP VIỆT NAM

	truyền hình CATV – MMDS theo kế hoạch của Đài THVN
1998	Khóa mã hệ thống MMDS
2000	Hãng Truyền hình Cáp Việt Nam được Tổng Giám đốc Đài Truyền hình Việt Nam thành lập vào ngày 14/01/2000 trên cơ sở Trung tâm Truyền hình cáp – MMDS. Hãng Truyền hình cáp Việt Nam là doanh nghiệp nhà nước hạng II, hoạt động kinh doanh độc lập, trực thuộc Đài THVN.
2001	Triển khai truyền hình cáp hữu tuyến CATV tại Hà Nội, Hải Phòng, Hải Dương...
2003	Tổng Giám đốc Đài THVN thành lập Trung tâm Dịch vụ kỹ thuật truyền hình cáp trên cơ sở sắp xếp, tổ chức lại Hãng Truyền hình Cáp Việt Nam – là đơn vị sự nghiệp có thu trực thuộc Đài Truyền hình Việt Nam. Thời kỳ này Trung tâm DV KTTH cáp đã có những bước đột phá mới trong việc hợp tác triển khai truyền hình cáp trên toàn quốc như Phú Thọ... Đến ngày 21/11/2003 Tổng Giám đốc Đài THVN có Quyết định đổi tên Trung tâm Dịch vụ kỹ thuật Truyền hình cáp (truyền hình trả tiền) thành Trung tâm Kỹ thuật Truyền hình cáp Việt Nam, tên giao dịch quốc tế là “ Vietnam Cable Television Technique Center”. Trung tâm kỹ thuật truyền hình Cáp Việt Nam là đơn vị sự nghiệp có thu trực thuộc Đài THVN có chức năng tham mưu về quy hoạch, tổ chức, quản lý, kinh doanh dịch vụ hệ thống truyền hình trả tiền.
2004- 2005	Ngày 17/8/2004 Tổng Giám đốc Đài THVN giao nhiệm vụ cho Trung tâm KTTH cáp VN được tổ chức kinh doanh, dịch vụ phát triển thuê bao các loại dịch vụ của hệ thống truyền hình trả tiền, cung cấp dịch vụ truy nhập Internet (ISP) và các dịch vụ gia tăng khác. Được quyền kinh doanh, cung cấp internet trên mạng truyền hình Cáp. Ngày 25/10/2004 Tổng Giám đốc Đài THVN chuyển giao nhiệm vụ từ Ban Biên tập Cáp sang cho Trung tâm KTTH cáp nhiệm vụ “Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan đề xuất với Lãnh đạo Đài THVN về các vấn đề liên quan đến bản quyền chương trình phát trên các kênh truyền hình trả tiền của Đài THVN. Ngày 28/1/2005 Lãnh đạo Đài THVN bổ sung thêm chức năng nhiệm vụ cho Trung tâm Kỹ thuật truyền hình Cáp Việt Nam được thực hiện kinh doanh xuất nhập khẩu vật tư, thiết bị viễn thông và phát thanh truyền hình.
2006	Ngày 11/9/2006 Tổng Giám đốc Đài THVN quyết định giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm cho Giám đốc Trung tâm kỹ thuật truyền hình cáp. Từ đây Trung tâm KTTH cáp Việt Nam chính thức tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính, là đơn vị sự nghiệp có nguồn tư tự đảm bảo toàn bộ chi phí hoạt động thường xuyên. Năm 2006 Trung tâm kỹ thuật truyền hình cáp Việt nam tăng cường hợp tác phát triển CATV trên phạm vi toàn quốc tại An Giang, Bình Thuận, Ninh Thuận, Ninh Bình, Thái Bình, Thái Nguyên, Tiền Giang...
2007	Tổng Giám đốc Đài THVN sửa đổi, bổ sung quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ: xây dựng kế hoạch kinh doanh, mua bán, xuất nhập khẩu vật tư, thiết bị, máy móc phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh; xây dựng và thực hiện các dự án đầu tư, mua sắm phát triển mạng truyền hình Cáp từ nguồn vốn hoạt động, vốn vay, vốn huy động theo kế hoạch của Đài THVN phê duyệt. Năm 2007 là năm đột phá trong việc xã hội hóa các kênh truyền hình chuyên biệt
2008	Triển khai hệ thống truyền hình số trên mạng cáp
	Hệ thống đường truyền cáp quang liên tỉnh với gói kênh số hóa được đưa vào khai thác (Lào)

CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG CÔNG TY TRUYỀN HÌNH CẤP VIỆT NAM

	Cai, Hải Dương, Hải Phòng, Quảng Ninh, Nghệ An, Hà Tĩnh, An Giang...)
2009	Chính thức liên doanh với tập đoàn Canal+/Canal Overseas triển khai truyền hình số vệ tinh với thương hiệu K+ phủ sóng toàn quốc. Đây là liên doanh đầu tiên tại Việt Nam trong lĩnh vực truyền hình
2011	Trung tâm KTTH cáp Việt Nam được chủ động hoàn toàn về công tác tổ chức bộ máy: Thành lập mới, sát nhập, giải thể các phòng, chi nhánh hoặc tương đương trực thuộc trên toàn quốc. Về công tác cán bộ được hoàn toàn chủ động xây dựng kế hoạch lao động hàng năm, tuyển dụng theo quy định của Đài THVN. Chính thức triển khai dịch vụ SD, HD. Ra mắt tổng đài Chăm sóc khách hàng trên toàn quốc 19001515
2012	Ngày 01/02/2012 Tổng Giám đốc Đài THVN có Quyết định Thành lập Công ty TNHH MTV Truyền hình Cấp Việt Nam do Đài THVN làm chủ sở hữu; Công ty TNHH MTV Truyền hình Cấp Việt Nam được Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp Giấy CN ĐKDN số 0105926285 ngày 26/6/2012 với vốn điều lệ là 440 tỷ đồng. Phát triển 41 chi nhánh, văn phòng đại diện của Truyền hình Cấp Việt Nam trên toàn quốc Tiếp tục sở hữu bản quyền phát sóng các giải bóng đá Châu Âu bao gồm giải Ngoại hạng Anh mùa giải 2012-2013, VĐQG Tây Ban Nha, VĐQG Italia, VĐQG Pháp (đến hết mùa giải năm 2015)
	Ngày 28/2/2013, Tổng Giám đốc Đài THVN có quyết định thay đổi thương hiệu từ VCTV sang VTVcab và đổi tên chính thức thành Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Truyền hình Cấp Việt Nam (Giấy CN ĐKDN số 0105926285 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp đổi lần 2 ngày 22/5/2013). Ra mắt dịch vụ VTVplus - dịch vụ xem truyền hình trực tuyến trên nền tảng công nghệ OTT (Over the top) Hợp tác với CMC Telecom triển khai cung cấp dịch vụ internet trên hạ tầng mạng truyền hình cáp trên toàn quốc
2013	Mở rộng mạng cáp trên ba miền Bắc – Trung – Nam tại một số thành phố lớn: TP. Hồ Chí Minh, Đồng Nai, Bình Dương, Bình Phước, Bà Rịa – Vũng Tàu, Lâm Đồng, Quy Nhơn, Cần Thơ, Thúc đẩy tốc độ phát triển số hóa đặc biệt là thuê bao truyền hình số SD, HD trên toàn quốc: Hà Nội, Hải Phòng, Đà Nẵng, Nghệ An, Thanh Hóa, Quảng Ninh, Quảng Trị, Thái Bình... Đã thử nghiệm, đang xúc tiến và chính thức ra mắt dịch vụ Truyền hình tương tác VTV Live - dịch vụ truyền hình với các trải nghiệm mới về tính tương tác trên đa nền tảng mạng và đa dạng thiết bị truy cập Ngày 7/05/2013: Chính thức ra mắt bộ nhận diện thương hiệu mới VTVcab
2014	Tiếp nhận thêm hơn 10 đơn vị nâng tổng số tỉnh, thành mà VTVcab đã phủ sóng mạng cáp lên đến 60 tỉnh/ thành trên cả nước. Tính đến tháng 8/2014, VTVcab chính thức trực tiếp cung cấp Dịch vụ Truyền hình số HD tại Tp.HCM Triển khai dịch vụ trọn gói (truyền hình cáp-HD-Internet) tại Hà Nội và Tp.Hồ Chí Minh

	<ul style="list-style-type: none"> - Hoàn thành lộ trình số hóa theo đề án của chính phủ - Đẩy mạnh đa dịch vụ trên hạ tầng cáp trên toàn quốc - Triển khai công thanh toán trực tuyến và ví điện tử - Tiếp tục mở rộng địa bàn cung cấp dịch vụ tại Tp.HCM - Cung cấp các gói dịch vụ combo, đa tiện ích tới khách hàng + Analog – HD – Internet + HD – Internet
2015	<ul style="list-style-type: none"> + Analog – Internet - Là đơn vị THTT đầu tiên tại Việt Nam triển khai ứng dụng công nghệ mạng cáp quang GPON - Phát sóng trên 200 kênh truyền hình, trong đó có 60 kênh HD - Từ tháng 9/2015, triển khai dự án “Mái ấm yêu thương” và đã xây nhà tại Phú Thọ, Nghệ An, Khánh Hòa, Long An, Tiền Giang và đang tiếp tục mở rộng triển khai tại nhiều tỉnh thành khác trên toàn quốc - Kiến tạo giải thưởng Cúp Chiến Thắng – Giải thưởng tôn vinh các tài năng xuất sắc của thể thao Việt Nam
	<p>Nâng vốn điều lệ lên thành 458 tỷ đồng theo Giấy CN ĐKDN số 0105926285 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp lần 4 ngày 06/5/2016.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phát triển nhanh, mạnh thuê bao truyền hình số, Cung cấp dịch vụ trọn gói truyền hình cáp – truyền hình số - internet tốc độ cao với mức giá hợp lý - Cung cấp dịch vụ truyền hình theo yêu cầu VTVcab ON
2016	<ul style="list-style-type: none"> - Đẩy mạnh triển khai cáp quang công nghệ GPON tới gần hộ gia đình tại 20 tỉnh thành - Tập trung vào nội dung giải trí, phim truyện, thể thao chuyên biệt, trẻ em theo độ tuổi và các chương trình truyền hình theo yêu cầu - Tiếp tục triển khai “Mái ấm yêu thương” xây dựng hơn 1000 căn nhà tặng người nghèo trên toàn quốc - Triển khai quy trình chăm sóc khách hàng chuẩn theo thứ tự ưu tiên 1 giờ - 2 giờ - 4 giờ
2017	<ul style="list-style-type: none"> - Dự án “Mái ấm yêu thương” tiếp tục được quan tâm đầu tư. Đầu năm 2017, VTVcab triển khai xây dựng 4 căn nhà tại Hà Tĩnh mang niềm vui tới các hoàn cảnh khó khăn. - VTVcab chính thức phát sóng thêm kênh VTVcab 23 – Thể thao Golf HD, đưa tổng số kênh do VTVcab đầu tư sản xuất và phát sóng lên 25 kênh truyền hình, trong đó có 6 kênh thể thao. - Đầu tư sản xuất nội dung chuyên biệt trên hệ thống online và kênh OTT: ON Biz, ON Kids, ON Film, ON Sports, ON Football, ON Music, ON-Life, ON Golf.
2018	<ul style="list-style-type: none"> - VTVcab đã mang đến những trải nghiệm hoàn toàn mới với các kênh truyền hình mới được khán giả thế giới đón nhận và đánh giá cao tới khán giả truyền hình. Đổi mới nội dung và không ngừng tăng kênh, tăng nội dung mới là phương châm phục vụ khách hàng của VTVcab. - Triển khai mạnh mẽ nội dung Digital - Hợp tác với Viettel ra mắt ứng dụng Onme mang đến cho người dùng một phương thức

CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG CÔNG TY TRUYỀN HÌNH CẤP VIỆT NAM

xem hoàn toàn mới. Xem truyền hình Onme hoàn toàn miễn phí.

- Thực hiện cổ phần hóa Tổng Công ty qua hình thức chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng thông qua bán đấu giá công khai cổ phần VTVCab.

+ Ngày 10/4/2018, VTVCab tổ chức phiên đấu giá cổ phần lần đầu ra công chúng tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội. Tuy nhiên, chỉ có 01 Nhà đầu tư đăng ký tham gia đấu giá (bán đấu giá không thành công). Trong thời gian từ ngày 18/4/2018 đến ngày 03/05/2018, VTVCab đã thực hiện bán cổ phần thành công cho 1.156 người lao động trong Tổng Công ty với tổng số lượng cổ phần bán được là 664.800 cổ phần.

+ Ngày 02/6/2018, VTVCab tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thành lập.

+ Ngày 30/06/2018, Công ty chính thức chuyển đổi thành Công ty Cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0105926285, đăng ký lần đầu ngày 26/06/2012, đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 30/06/2018 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp với vốn điều lệ là 457.458.760.000 đồng.

+ Ngày 19/10/2018, VTVCab được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) chấp thuận hồ sơ đăng ký Công ty đại chúng theo Công văn số 7162/UBCK-GSĐC của UBCKNN.

2019 Ngày 25/06/2019, Công ty được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) cấp Giấy Chứng nhận Đăng ký Chứng khoán số 28/2019/GCNCP-VSD, với tổng số lượng cổ phiếu đăng ký là 45.745.876 cổ phiếu

1.4. Quá trình tăng vốn của Tổng Công ty

Kể từ khi chính thức chuyển đổi sang hoạt động theo mô hình Công ty Cổ phần (ngày 01/07/2018) cho đến nay, Công ty Cổ phần Tổng Công ty Truyền hình Cấp Việt Nam chưa từng thực hiện tăng vốn điều lệ, vốn điều lệ của Công ty vẫn giữ nguyên là 457.458.760.000 đồng (Bốn trăm năm mươi bảy tỷ, bốn trăm năm mươi tám triệu, bảy trăm sáu mươi đồng).

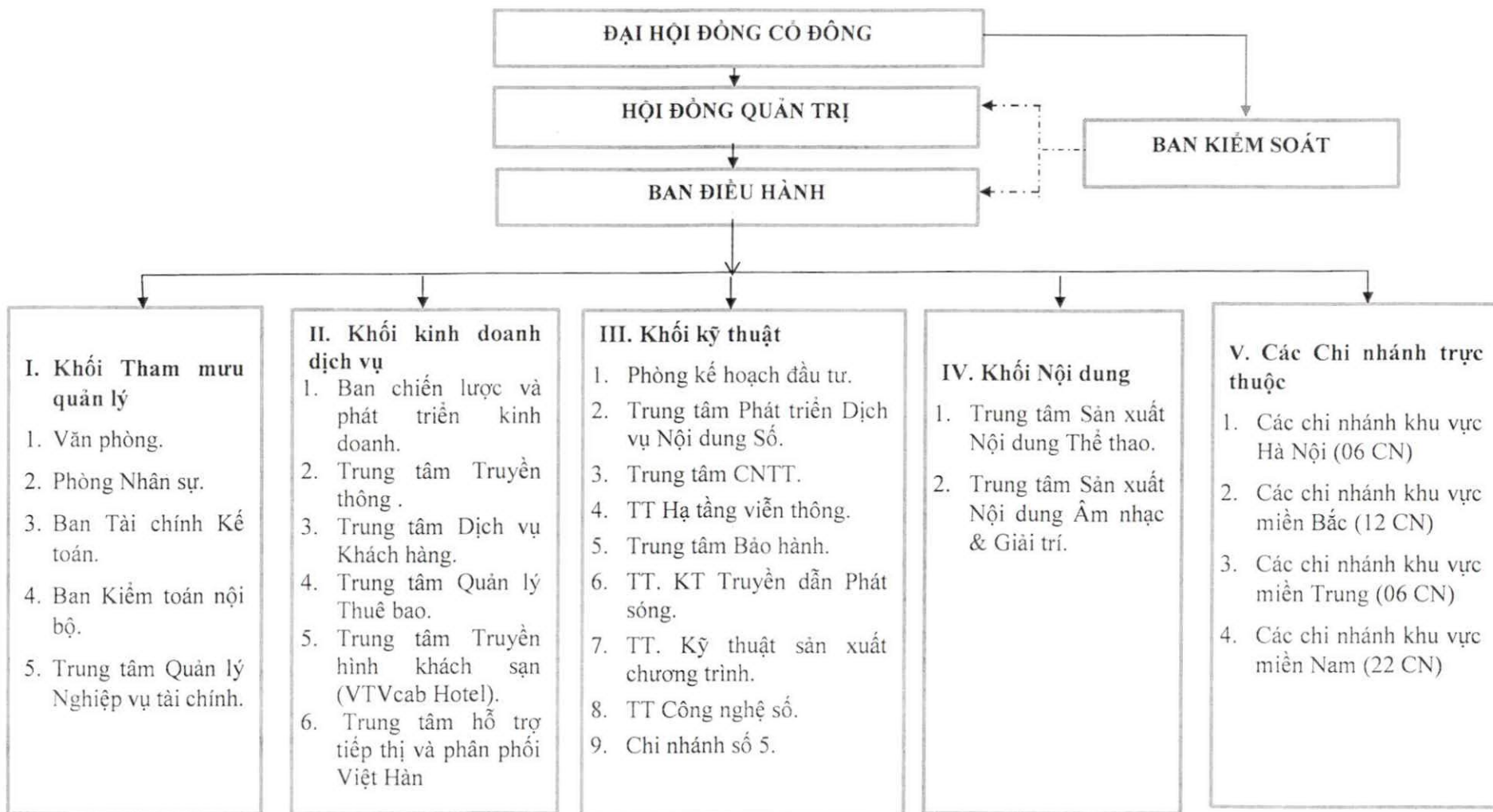
2. Cơ cấu tổ chức Tổng Công ty

Công ty Cổ phần Tổng công ty truyền hình Cấp Việt Nam hoạt động theo điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty do Đại hội đồng cổ đông thông qua, theo quy định của Luật Doanh nghiệp, dưới sự quản trị, giám sát và điều hành của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng giám đốc.

Bộ máy của Công ty theo mô hình công ty cổ phần như sau:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Hội đồng quản trị;
- Ban Kiểm soát;
- Tổng Giám đốc;
- Các phó Tổng Giám đốc;
- Các phòng ban chức năng, đơn vị trực thuộc.

Bảng 3: Cơ cấu tổ chức của Tổng Công ty



(Nguồn: VTVcab)

CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG CÔNG TY TRUYỀN HÌNH CẤP VIỆT NAM

☛ **Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”)**: Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông phổ thông, là cơ quan quyết định cao nhất của Tổng Công ty. Quyền và nhiệm vụ chính của ĐHĐCĐ:

- Kế hoạch kinh doanh hàng năm của Tổng Công ty;
- Báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán;
- Báo cáo của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát
- Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
- Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; Quyết định mức cổ tức hàng năm của từng loại cổ phần; Lựa chọn công ty kiểm toán;
- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm, quyết định thù lao thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;
- Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Tổng Công ty;
- Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần;
- Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Tổng Công ty;
- Quyết định tổ chức lại, giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
- Xem xét và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông của Tổng Công ty;
- Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- Quyết định/ Chấp thuận hợp đồng, giao dịch theo thẩm quyền quy định cụ thể tại điều lệ Tổng công ty.

☛ **Hội đồng Quản trị (“HĐQT”)**: Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý của Tổng Công ty, thành viên Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông bầu và miễn nhiệm. Quyền và nghĩa vụ chính của HĐQT:

- Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Tổng Công ty;
- Kiến nghị đối với các vấn đề thuộc quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông
- Quyết định bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
- Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Tổng Công ty;
- Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 Điều 130 của Luật Doanh nghiệp;

- Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
 - Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
 - các chức danh quản lý của Tổng công ty.
 - Chỉ đạo, giám sát Tổng Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Tổng Công ty;
 - Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Tổng Công ty, quyết định thành lập công ty con, thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
 - Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến đề Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;
 - Quyết định đầu tư / Chấp thuận hợp đồng, giao dịch theo thẩm quyền quy định cụ thể tại điều lệ Tổng công ty.
 - Chỉ định và bãi nhiệm những người được Tổng Công ty ủy nhiệm là đại diện thương mại và Luật sư của Tổng Công ty;
 - Quyết định việc góp vốn, thoái vốn, mua hoặc bán cổ phần tại những công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài;
 - Định giá các tài sản góp vào Tổng Công ty không phải bằng tiền liên quan đến việc phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Tổng Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;
 - Quyết định việc Công ty mua lại không quá 10% mỗi loại cổ phần đã được chào bán trong vòng 12 tháng;
 - Quyết định mức giá mua cổ phần của Tổng Công ty.
- ✚ **Ban kiểm soát:** Ban Kiểm soát là cơ quan giám sát của Đại hội đồng cổ đông, có quyền kiểm tra, giám sát mọi hoạt động của Tổng Công ty. Ban Kiểm soát có quyền và nghĩa vụ chính sau:
- Ban kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Tổng Công ty;
 - Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính;

CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG CÔNG TY TRUYỀN HÌNH CẤP VIỆT NAM

- Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hàng năm và 06 tháng của Tổng Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp thường niên Đại hội đồng cổ đông;
- Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 114 của Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu.

✦ Ban điều hành Tổng Công ty

Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; dưới sự lãnh đạo, giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao:

- Thực hiện các quy định tại Điều lệ của Tổng Công ty;
- Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Tổng Công ty theo nhiệm vụ, quyền hạn được giao. Trường hợp cần thiết thì phải báo cáo và xin ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị, Hội đồng quản trị Tổng Công ty.
- Ban hành các quy định, quy chế quản lý nội bộ của Tổng Công ty theo phân cấp hoặc ủy quyền của Hội đồng quản trị;
- Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng tháng của Tổng Công ty.

Phó Tổng Giám đốc

Phó Tổng Giám đốc là người được Hội đồng quản trị bổ nhiệm, có nhiệm vụ giúp việc Tổng Giám đốc trong lĩnh vực được giao; chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc, Hội đồng quản trị và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công hoặc ủy quyền. Hiện tại Tổng Công ty có 03 Phó Tổng Giám đốc.

Kế toán trưởng

Kế toán trưởng là người được Hội đồng quản trị bổ nhiệm, có nhiệm vụ giúp việc Tổng Giám đốc trong lĩnh vực được giao; chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc, Hội đồng quản trị và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công hoặc ủy quyền.

✦ Các bộ phận chuyên môn và các chi nhánh

Khối tham mưu quản lý (gồm 02 phòng, 02 ban, 01 trung tâm):

- Văn phòng;
- Phòng Nhân sự;
- Ban Tài chính Kế toán;

- Ban Kiểm toán nội bộ;
- Trung tâm Quản lý Nghiệp vụ tài chính;
- Khối kinh doanh dịch vụ (gồm 01 ban, 05 trung tâm)*
- Ban chiến lược và phát triển kinh doanh;
- Trung tâm Truyền thông;
- Trung tâm Dịch vụ Khách hàng;
- Trung tâm Quản lý Thuê bao;
- Trung tâm Truyền hình khách sạn (VTVcab Hotel).
- Trung tâm Hỗ trợ tiếp thị và phân phối Việt Hàn.

Khối kỹ thuật (gồm 01 phòng, 07 trung tâm, 01 chi nhánh)

- Phòng kế hoạch đầu tư;
- Trung tâm Phát triển Dịch vụ Nội dung Số;
- Trung tâm Công nghệ thông tin;
- Trung tâm Hạ tầng viễn thông;
- Trung tâm Bảo hành;
- Trung tâm Kỹ thuật Truyền dẫn PS;
- Trung tâm Kỹ thuật sản xuất chương trình;
- Trung tâm Công nghệ số;
- Chi nhánh số 5.

Khối nội dung (gồm 02 trung tâm)

- Trung tâm Sản xuất Nội dung Thể thao;
- Trung tâm Sản xuất Nội dung Âm nhạc và Giải trí.

Các Chi nhánh trực thuộc (gồm 46 chi nhánh)

- Các chi nhánh khu vực Hà Nội (06 CN);
- Các chi nhánh khu vực miền Bắc (12 CN);
- Các chi nhánh khu vực miền Trung (06 CN);
- Các chi nhánh khu vực miền Nam (22 CN).

3. Cơ cấu cổ đông, Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Tổng Công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ nắm giữ

3.1. Cơ cấu cổ đông của Tổng Công ty

Bảng 4. Cơ cấu cổ đông của Tổng Công ty tại thời điểm 28/05/2019

CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG CÔNG TY TRUYỀN HÌNH CẤP VIỆT NAM

STT	Tên cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần nắm giữ (cổ phần)	Tỷ lệ (%)
I	CỔ ĐÔNG TRONG NƯỚC	1.157	45.745.876	100%
	Trong đó:			
	- Tổ chức:	1	45.081.076	98,55%
	- Cá nhân:	1.156	664.800	1,45%
II	CỔ ĐÔNG NƯỚC NGOÀI	0	0	0%
	- Tổ chức:	0	0	0%
	- Cá nhân:	0	0	0%
III	CỔ PHIẾU QUỸ	0	0	0%
	TỔNG CỘNG	1.157	45.745.876	100%

(Nguồn: Danh sách cổ đông chốt ngày 28/05/2019)

3.2. Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần

Bảng 5: Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần đến thời điểm 28/05/2019

STT	Tên cá nhân/tổ chức	Số CMND/ĐKDN	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
1	Đài Truyền hình Việt Nam	Cơ quan thuộc phủ	Chính 43 Nguyễn Chí Thanh, Ba Đình, Hà Nội	45.081.076	98,55%
	<i>Cá nhân đại diện vốn gồm:</i>				
	<i>Hoàng Ngọc Huân</i>	012526415	<i>Số 38, Ngõ 126, Hào Nam, Phường Ô Chợ</i>	23.330.397	51%
	<i>Trịnh Long Vũ</i>	011634646	<i>P A2905, Tòa A, Chung cư 88 Láng Hạ, Đống</i>	10.314.587	22,55%
	<i>Nguyễn Hữu Long</i>	001072015321	<i>P 1509 A, N04, KĐT Đông Nam, Trần Duy Hung, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội</i>	11.436.092	25%
	Tổng cộng			45.081.076	98,55%

(Nguồn: Danh sách cổ đông chốt ngày 28/05/2019)

3.3. Danh sách cổ đông sáng lập

Không có.

4. Danh sách những công ty mẹ, công ty con và công ty liên doanh, liên kết của Tổng Công ty, những công ty mà Tổng Công ty đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổng Công ty

4.1. Danh sách công ty mẹ của Tổng Công ty

Không có

4.2. Danh sách công ty con của Tổng Công ty

1. Công ty Cổ phần Công nghệ Việt Thành (VITA CORP):

Địa chỉ trụ sở chính: 22 đường số 4, Cư xá Bình Thới, Phường 8, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Giấy CNĐKDN: số 0302807495, thay đổi lần thứ 15 ngày 19/12/2016

SĐT: (08) 39110022 Fax: (08) 39117225

Vốn điều lệ: 105.000.000.000 đồng (*Bằng chữ: Một trăm linh năm tỷ đồng chẵn*)

Vốn VTVcab đầu tư vào VITA CORP tại thời điểm 10/6/2013: 144.683.588.788 đồng (*Bằng chữ: Một trăm mười bốn tỷ, sáu trăm tám mươi ba triệu, năm trăm tám mươi tám nghìn, bảy trăm tám mươi tám đồng*).

Tỷ lệ sở hữu của VTVcab: 51%/Vốn điều lệ.

Ngành nghề kinh doanh chính: Hoạt động viễn thông có dây (trừ kinh doanh đại lý cung cấp dịch vụ truy cập internet).

2. Công ty Cổ phần Truyền hình Tương tác Việt Nam

Địa chỉ trụ sở chính: Số 89 Giang Văn Minh, Phường Đội Cấn, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Giấy CNĐKDN: số 0105941484, thay đổi lần thứ 10 ngày 24/10/2018

SĐT/Fax: 0463263766

Vốn điều lệ: 32.000.000.000 đồng (*Bằng chữ: Ba mươi hai tỷ đồng chẵn*)

Vốn VTVcab đầu tư vào CTCP Truyền hình Tương tác Việt Nam tại thời điểm 06/11/2012: 16.320.000.000 đồng (*Bằng chữ: Mười sáu tỷ, ba trăm hai mươi triệu đồng*)

Tỷ lệ sở hữu của VTVcab: 51%/Vốn điều lệ.

Ngành nghề kinh doanh chính: Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình. Chi tiết: Hoạt động sản xuất chương trình truyền hình (không bao gồm sản xuất phim)

3. Công ty cổ phần phát triển thể thao VTVcab (VTVcab sport JSC)

Địa chỉ trụ sở chính: Số 17, Lô 12B, đường Trung Yên 10, phường Trung Hòa, Quận Cầu

CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG CÔNG TY TRUYỀN HÌNH CẤP VIỆT NAM

Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Giấy CNĐKDN: số 0108079365, thay đổi lần 1 ngày 11/10/2018

SĐT/fax: 0888240888

Vốn điều lệ: 2.000.000.000 đồng (*Bằng chữ: Hai tỷ đồng chẵn*)

Vốn VTVcab đầu tư vào VTVcab sport JSC tại thời điểm 29/10/2017: 1.002.000.000 đồng (*Bằng chữ: Một tỷ, không trăm linh hai triệu đồng*)

Tỷ lệ sở hữu của VTVcab: 50,1%/Vốn điều lệ.

Ngành nghề kinh doanh chính: Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính. Chi tiết: - Ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin; - Tư vấn, phân tích, lập kế hoạch, phân loại, thiết kế trong lĩnh vực công nghệ thông tin; - Cập nhật, tìm kiếm, lưu trữ, xử lý dữ liệu và khai thác cơ sở dữ liệu; - Thiết kế, lưu trữ, duy trì trang thông tin điện tử; - Phân phối sản phẩm công nghệ thông tin; - Thiết kế, chế tạo sản phẩm phần cứng: lắp ráp, gia công sản xuất phần cứng, cung cấp dịch vụ công nghiệp phần cứng; - Sản xuất và cung cấp dịch vụ phần mềm; - Sản xuất sản phẩm nội dung thông tin số và hoạt động cung cấp, thực hiện các dịch vụ nội dung thông tin số; - Cung cấp các dịch vụ viễn thông giá trị gia tăng; - Cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử trên mạng.

4.3. Danh sách công ty liên doanh, liên kết của Tổng Công ty

1. Công ty Cổ phần VTVcab Nam Định

Địa chỉ trụ sở chính: Số 208 Trần Hưng Đạo, Phường Trần Hưng Đạo, Thành phố Nam Định, Tỉnh Nam Định, Việt Nam

Giấy CNĐKDN: số 0600339309, thay đổi lần thứ 6 ngày 06/10/2015

SĐT/ fax: 03503867255

Vốn điều lệ: 21.034.200.000 đồng (*Bằng chữ: Hai mươi một tỷ, không trăm ba mươi tư triệu, hai trăm ngàn đồng*)

Vốn VTVcab đầu tư vào CTCP VTVcab Nam Định tại thời điểm năm 2013 là: 8.203.340.000 đồng (*Bằng chữ: Tám tỷ, hai trăm linh ba triệu, ba trăm bốn mươi nghìn đồng*)

Tỷ lệ sở hữu của VTVcab: 39%/Vốn điều lệ.

Ngành nghề kinh doanh chính: Chương trình cáp, vệ tinh và các chương trình thuê bao khác. Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ truyền hình trả tiền

2. Công ty TNHH Mua sắm tại nhà VTV-HYUNDAI

Địa chỉ trụ sở chính: Lầu 1, Tòa nhà Thiên Sơn, số 800, đường Nguyễn Văn Linh, Phường Tân Phú, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Giấy CNĐKDN: số 0313572904, thay đổi lần 5 ngày 23/7/2018

SĐT/Fax: (84-28) 5406 3563

Vốn điều lệ: 420.000.000.000 đồng (*Bằng chữ: Bốn trăm hai mươi tỷ đồng*)

Vốn VTVcab đầu tư vào Công ty TNHH Mua sắm tại nhà VTV-HYUNDAI tại thời điểm năm 2014: 105.000.000.000 đồng (*Bằng chữ: Một trăm linh năm tỷ đồng*)

Tỷ lệ sở hữu của VTVcab: 25%/Vốn điều lệ.

Ngành nghề kinh doanh chính: Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình. Chi tiết: Sản xuất phim (chương trình truyền hình) (trừ sản xuất băng hình). Nhà đầu tư chỉ sản xuất phim (chương trình truyền hình) để phục vụ cho việc phát sóng Chương trình mua sắm tại nhà phát trên truyền hình (không được thực hiện sản xuất băng hình; tuân thủ các quy định tại Thông tư số 19/2009/TT-BTTTT ngày 28 tháng 5 năm 2009 về liên kết trong hoạt động sản xuất chương trình, phát thanh, truyền hình; và chỉ được phép thực hiện hoạt động “sản xuất phim” sau khi có Giấy phép sản xuất phim do Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch (Cục Điện ảnh) cấp theo đúng quy định tại Luật Điện ảnh, và các văn bản hướng dẫn liên quan.

3. Công ty Cổ phần Truyền thông, Quảng cáo Đa phương tiện

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 5, Tòa nhà Intracom, Số 82, ngõ 72 Trần Thái Tông, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Giấy CNĐKDN: số 0102662034, thay đổi lần thứ 6 ngày 19/4/2016

SĐT/Fax: 38575555/38575077

Vốn điều lệ: 90.000.000.000 đồng (*Bằng chữ: Chín mươi tỷ đồng chẵn*)

Vốn VTVcab đầu tư vào CTCP Truyền thông, Quảng cáo Đa phương tiện tại thời điểm 25/1/2016: 18.000.000.000 đồng (*Bằng chữ: Mười tám tỷ đồng chẵn*)

Tỷ lệ sở hữu của VTVcab: 20%/Vốn điều lệ.

4. Công ty Cổ phần Truyền thông ON +

Địa chỉ trụ sở chính: 201A Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 07, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Giấy CNĐKDN: 0314550692 đăng ký lần đầu ngày 02/8/2017

Vốn điều lệ: 10.000.000 đồng (*Bằng chữ: Mười tỷ đồng chẵn*)

Vốn VTVcab đầu tư vào CTCP Truyền thông ON + tại thời điểm năm 2017: 3.600.000.000 đồng (*Bằng chữ: Ba tỷ sáu trăm triệu đồng*)

Tỷ lệ sở hữu của VTVcab: 36%/Vốn điều lệ.

Ngành nghề kinh doanh chính: Quảng cáo.

CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG CÔNG TY TRUYỀN HÌNH CÁP VIỆT NAM

4.4. Những công ty mà Tổng Công ty đang nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối
Không có.

4.5. Những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổng Công ty
Không có

5. Hoạt động kinh doanh và đăng ký nhãn hiệu

5.1. Hoạt động kinh doanh

Tính đến hiện tại, VTVcab có gần 100 chi nhánh, đơn vị hợp tác và cung cấp dịch vụ truyền hình tại hơn 50 tỉnh thành trên cả nước. Các sản phẩm dịch vụ chủ yếu hiện tại VTVcab đang cung cấp gồm:

- Dịch vụ truyền hình trả tiền: là gói các kênh truyền hình do VTVcab cung cấp cho khách hàng sử dụng (gồm Analog, SD, HD, K+)
- Dịch vụ viễn thông Internet: là dịch vụ truy nhập Internet tốc độ cao được truyền qua hạ tầng mạng HFC hoặc GPON đến nhà khách hàng.
- Quảng cáo truyền hình
- Sản xuất chương trình truyền hình.
- Mua – bán, phân phối bản quyền truyền hình cũng như hạ tầng truyền dẫn.

Tính đến ngày 31/5/2019, Tổng sản phẩm dịch vụ chủ yếu hiện tại VTVcab đang cung cấp là 1.864.919 thuê bao

5.2. Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

- Logo:



- Đăng ký nhãn hiệu

Bảng 6: Danh sách đăng ký nhãn hiệu

STT	Số GCN Đăng ký nhãn hiệu	Ngày cấp	Nơi cấp
1.	235994	25/11/2014	Cục Sở hữu Trí tuệ - Bộ Khoa học và Công nghệ
2.	235993	25/11/2014	Cục Sở hữu Trí tuệ - Bộ Khoa học và Công nghệ
3.	236090	26/11/2014	Cục Sở hữu Trí tuệ - Bộ Khoa học và Công nghệ
4.	236089	26/11/2014	Cục Sở hữu Trí tuệ - Bộ Khoa học và Công nghệ
5.	236087	26/11/2014	Cục Sở hữu Trí tuệ - Bộ Khoa học và Công nghệ
6.	236088	26/11/2014	Cục Sở hữu Trí tuệ - Bộ Khoa học và Công nghệ
7.	257390	26/01/2016	Cục Sở hữu Trí tuệ - Bộ Khoa học và Công nghệ
8.	297049	20/3/2018	Cục Sở hữu Trí tuệ - Bộ Khoa học và Công nghệ

CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG CÔNG TY TRUYỀN HÌNH CẤP VIỆT NAM

9.	298508	16/4/2018	Cục Sở hữu Trí tuệ - Bộ Khoa học và Công nghệ
----	--------	-----------	---

(Nguồn: VTVcab)

6. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

6.1. Kết quả hoạt động kinh doanh

Bảng 7. Kết quả kinh doanh riêng năm 2017, 2018 và quý I năm 2019

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2017 (TNHH)	Năm 2018		Quý I năm 2019 (CTCP)
		Giai đoạn từ 01/01/2008 đến 30/6/2018 (TNHH)	Giai đoạn từ 01/7/2018 đến 31/12/2018 (CTCP)	
Tổng giá trị Tài sản	2.376.341	2.507.984	2.301.978	2.358.652
Vốn chủ sở hữu	473.342	457.459	487.537	497.118
Doanh thu thuần	2.279.415	1.102.834	1.122.938	477.824
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	20.442	35.799	36.206	12.134
Lợi nhuận/(Lỗ) khác	(355,60)	(203,48)	1.468,54	(167)
Lợi nhuận sau thuế	20.006	33.570	30.078	9.581
Giá trị sổ sách (đồng/cổ phần)	N/A	N/A	10.072	10.296

(Nguồn: BCTC riêng giai đoạn từ 01/01/2018 đến 30/6/2018, BCTC riêng giai đoạn từ 01/07/2018 đến 31/12/2018 đã được kiểm toán và BCTC riêng quý I năm 2019 của VTVcab)

Bảng 8. Kết quả kinh doanh hợp nhất năm 2017, 2018 và quý I năm 2019

Đơn vị tính: triệu đồng

CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG CÔNG TY TRUYỀN HÌNH CÁP VIỆT NAM

Chỉ tiêu	Năm 2017 (TNHH)	Năm 2018		Quý I năm 2019 (CTCP)
		Giai đoạn từ 01/01/2018 đến 30/6/2018 (TNHH)	Giai đoạn từ 01/7/2018 đến 31/12/2018 (CTCP)	
Tổng giá trị Tài sản	2.595.273	2.721.800	2.417.501	2.451.395
Vốn chủ sở hữu	634.828	580.466	621.433	628.516
Doanh thu thuần	2.396.426	1.153.009	1.170.325	501.265
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	79.447	31.552	53.386	11.847
Lợi nhuận/(Lỗ) khác	(168)	(351)	1.513	(176)
Lợi nhuận trước thuế	79.279	31.202	54.899	11.672
Lợi nhuận sau thuế	57.869	21.542	41.095	7.318
Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ	32.711	11.083	32.095	4.707
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	25.159	10.459	9.000	2.610
Giá trị sổ sách (đồng/cổ phần)	N/A	N/A	9.858	9.987

(Nguồn: BCTC hợp nhất giai đoạn từ 01/01/2018 đến 30/6/2018 và BCTC hợp nhất giai đoạn từ 01/07/2018 đến 31/12/2018 đã được kiểm toán và BCTC hợp nhất quý I năm 2019 của VTVcab)

Ghi chú: Năm 2018 VTVcab phát hành báo cáo tài chính cho 2 giai đoạn trước và sau khi chính thức chuyển đổi thành công ty cổ phần: giai đoạn từ 01/01/2018 – 30/6/2018 và giai đoạn từ 01/7/2018 – 31/12/2018.

❖ Ý kiến của kiểm toán tại Báo cáo tài chính kiểm toán hợp nhất giai đoạn từ 1/1/2018 đến 30/06/2018 như sau:

- **Vấn đề khác** nêu tại Báo cáo kiểm toán độc lập về BCTC hợp nhất giai đoạn 01/01/2018 đến 30/06/2018 đã được kiểm toán: “Báo cáo tài chính hợp nhất này được lập tuân theo các Chuẩn

mục Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam, các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và xử lý tài chính tại thời điểm chính thức chuyển thành công ty cổ phần theo quy định hiện hành được trình bày ở Thuyết minh số 2 của báo cáo tài chính hợp nhất. Báo cáo tài chính hợp nhất này được lập nhằm cung cấp thông tin tài chính phục vụ cho mục đích bàn giao từ doanh nghiệp nhà nước sang công ty cổ phần sau khi tiến hành cổ phần hóa. Do đó, báo cáo tài chính hợp nhất này có thể không phù hợp để sử dụng cho mục đích khác.”

- **Vấn đề cần nhấn mạnh** của đơn vị kiểm toán tại BCTC hợp nhất giai đoạn 01/07/2018 đến 31/12/2018: “Mặc dù không đưa ra ý kiến ngoại trừ, chúng tôi lưu ý người đọc đến Thuyết minh số 2.2 rằng báo cáo tài chính hợp nhất cho giai đoạn từ ngày 1 tháng 7 năm 2018 đến ngày 31 tháng 12 năm 2018 chưa bao gồm các điều chỉnh liên quan đến việc quyết toán công tác cổ phần hóa của Tổng công ty do chưa có văn bản phê duyệt quyết toán cổ phần hóa tại ngày chính thức chuyển thành công ty cổ phần.”

6.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh giai đoạn 2017 – 2018

❖ Thuận lợi

- Là đơn vị cung cấp dịch vụ truyền hình trả tiền hàng đầu Việt Nam với thương hiệu đã được khẳng định số một Việt Nam.
- Mạng truyền hình cáp phủ sóng rộng nhất, với hơn 50 tỉnh, thành phố trên toàn quốc, VTVcab là một trong những đơn vị số lượng thuê bao truyền hình trả tiền lớn nhất Việt Nam.
- Sở hữu nội dung kênh, chương trình phong phú nhất Việt Nam với khả năng chủ động sản xuất nội dung và hợp tác trao đổi nội dung kênh chương trình với các đơn vị cung cấp nội dung khác. Luôn cam kết về bản quyền truyền hình và tăng kênh theo đúng lộ trình.
- Gói kênh VTVcab có trên toàn bộ các nhà cung cấp dịch vụ truyền hình tại Việt Nam.

❖ Khó khăn

- Tình hình cạnh tranh ngày càng khốc liệt với sự tham gia của các đơn vị viễn thông là Viettel, VNPT, FPT.
- Hạ tầng truyền dẫn là khó khăn lớn khi phụ thuộc nhiều vào đối tác mà cụ thể là các đơn vị viễn thông ảnh hưởng lớn đến khả năng phát triển các dịch vụ gia tăng, phát triển đa dịch vụ.
- Xu hướng chuyển dịch nhu cầu truyền hình và giải trí của khách hàng, đặc biệt là đối tượng khách hàng trẻ. Với xu hướng đa dịch vụ trên một đường truyền, chủ động sử dụng dịch vụ thông qua mạng Internet sẽ ảnh hưởng lớn đến kinh doanh dịch vụ truyền hình trả tiền truyền thống.
- Chi phí ngày càng tăng: chi phí bản quyền nước ngoài tăng 20% - 30% năm, tại các thành phố lớn đều đẩy nhanh việc ngầm hóa chính trang đô thị dẫn đến việc tăng chi phí thuê hạ tầng mà

CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG CÔNG TY TRUYỀN HÌNH CẤP VIỆT NAM

không làm tăng doanh thu.

7. Vị thế của Tổng Công ty so với các doanh nghiệp khác trong ngành

7.1. Vị thế của Tổng Công ty so với các doanh nghiệp khác cùng ngành

- Thương hiệu uy tín: Là đơn vị trực thuộc trực tiếp Đài THVN (VTV) với tên thương hiệu: VTVcab - Truyền hình Cấp Việt Nam.
- Đội ngũ sản xuất nội dung chuyên nghiệp giàu tính sáng tạo được đào tạo bài bản từ VTV, có thể sản xuất đa dạng trên nhiều lĩnh vực đặc biệt là thể thao giải trí.
- Sở hữu tập khách hàng đồng thời truyền hình trả tiền và viễn thông lớn nhất toàn quốc, tập trung tại các thành phố lớn, thị trấn, thị xã, nơi tập trung đông dân cư,...
- Đội ngũ kỹ thuật kinh nghiệm trong lĩnh vực Truyền hình trả tiền và viễn thông.
- Có năng lực truyền thông lớn, đa dạng trên nhiều loại hình (truyền hình, báo giấy, báo điện tử, OOH, mạng xã hội...)
- Ứng dụng hệ thống kỹ thuật sản xuất chương trình truyền hình hiện đại nhất trong khu vực và trên thế giới
- Sở hữu nhiều nhất số lượng kênh truyền hình chất lượng cao, chuyên biệt
- Là đơn vị đi đầu trong việc triển khai mạnh mẽ xây dựng môi trường kinh doanh nội dung số giúp cho VTVcab và các đơn vị sản xuất nội dung cũng như kinh doanh các ngành nghề trên nền tảng internet như thương mại điện tử, giải trí....

7.2. Triển vọng phát triển ngành

Trong giai đoạn 2012 – 2015, tốc độ tăng trưởng dịch vụ truyền hình trả tiền đạt khoảng 25 – 30%; giai đoạn 2016 – 2020, tốc độ tăng trưởng này dự kiến đạt khoảng 10 – 15%. Đến năm 2020, doanh thu dịch vụ truyền hình trả tiền dự kiến đạt khoảng 800 triệu – 1 tỷ USD.

Tốc độ tăng trưởng doanh thu dịch vụ quảng cáo phát thanh, truyền hình hằng năm từ 15 - 20%, đến năm 2020 dự kiến đạt khoảng 800 triệu – 1 tỷ USD.

Trong mục tiêu phát triển, đến năm 2020, VTVcab sẽ cung cấp ổn định khoảng 70 - 80 kênh truyền hình quảng bá, trong đó có 10 – 15 kênh thông tin tuyên truyền thiết yếu quốc gia và 60 – 65 kênh thông tin tuyên truyền thiết yếu địa phương. Còn với dịch vụ truyền hình trả tiền, mục tiêu đến năm 2020 sẽ phát triển khoảng 70 – 80% số hộ gia đình thu xem dịch vụ này.

Đáng chú ý liên quan đến định hướng phát triển, là sẽ không phát triển thêm dịch vụ truyền hình quảng bá tương tự mặt đất, mà ưu tiên phát triển loại hình số mặt đất, di động mặt đất, số vệ tinh, kết hợp trên mạng viễn thông đã có sẵn phù hợp với định hướng số hóa và xu hướng hội tụ công nghệ và dịch vụ... Đồng thời khuyến khích các đơn vị cung cấp dịch vụ truyền hình trả tiền

tham gia phát sóng các kênh chương trình phát thanh, truyền hình quảng bá.

Trong định hướng phát triển dịch vụ trả tiền, truyền hình cáp sẽ phát triển theo hướng bền vững, chất lượng, cạnh tranh bình đẳng, lành mạnh, tránh việc tham gia quá nhiều, đặc biệt là của các doanh nghiệp nhà nước đầu tư ngoài ngành vào lĩnh vực truyền hình. Trong đó sẽ không cấp phép mới dịch vụ truyền hình cáp sử dụng công nghệ tương tự; còn với dịch vụ truyền hình cáp truyền thống công nghệ số sẽ hình thành từ 2 - 3 doanh nghiệp và tối đa không quá 5 doanh nghiệp trên phạm vi vùng không trùng nhau về địa lý trên cơ sở liên kết giữa các doanh nghiệp truyền hình cáp đang hoạt động hoặc mua lại các hạ tầng cáp đã có sẵn.

Với dịch vụ truyền hình IPTV sẽ hình thành từ 3 - 4 doanh nghiệp trên cơ sở tận dụng hạ tầng mạng viễn thông đã đầu tư; với dịch vụ truyền hình mặt đất kỹ thuật số có tối đa 3 doanh nghiệp trên phạm vi toàn quốc và 5 doanh nghiệp trên phạm vi vùng không trùng nhau về địa lý.

Dịch vụ truyền hình trực tiếp qua vệ tinh cũng chỉ hình thành tối đa 3 doanh nghiệp. Còn dịch vụ truyền hình di động bảo đảm trên thị trường hình thành tối đa 2 doanh nghiệp cung cấp.

8. Chính sách đối với người lao động

8.1. Số lượng người lao động trong Tổng Công ty

Đến thời điểm 31/12/2018 tổng số lượng lao động của Tổng Công ty là 1.341 người, được phân loại như sau:

Bảng 9: Cơ Cấu lao động tại Tổng Công ty

Cơ cấu lao động	Số người	Tỷ lệ (%)
• Phân theo trình độ lao động		
- Đại học và trên đại học	801	59
- Cao đẳng	234	17
- Trung cấp	233	17
- Đã đào tạo qua các trường công nhân kỹ thuật dạy nghề	59	4
- Lao động chưa qua đào tạo	14	1
Tổng cộng	1.341	100%
Trong đó:		
- Lao động gián tiếp	824	76
- Lao động trực tiếp	517	24
• Phân theo giới tính		
- Nam	947	76

CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG CÔNG TY TRUYỀN HÌNH CẤP VIỆT NAM

- Nữ	394	24
Tổng cộng	1.341	100%

(Nguồn: VTVcab)

Trong năm 2018 VTVcab đã đảm bảo việc làm và thu nhập ổn định cho toàn thể cán bộ công nhân viên trong Tổng Công ty.

Các lao động làm việc tại VTVcab đều được ký hợp đồng lao động và đóng BHXH, BHYT, BHTN; đảm bảo các chế độ về thai sản, ốm đau theo qui định của Nhà nước. Số giờ công và ngày công đi làm trong ngày, tuần, tháng, năm của người lao động đều được đảm bảo theo đúng quy định.

8.2. Chế độ làm việc, đào tạo

- Nghỉ phép, nghỉ lễ, Tết, nghỉ ốm thai sản: Theo quy định của Bộ Luật Lao động.
- Điều kiện làm việc, đào tạo: Các cán bộ của VTVcab đều được đào tạo đầy đủ, Tổng Công ty thường tổ chức các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ, nâng cao nghiệp vụ cho cán bộ. Đối với cấp quản lý, VTVcab cử cán bộ tham gia các lớp học của các cơ quan nhà nước... nhằm nâng cao nghiệp vụ và nắm bắt các chế độ chính sách mới của nhà nước. Công ty đã xây dựng tổ chức quản lý và hoạt động theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008. Trong năm 2018, Tổng công ty lần đầu tiên xây dựng và triển khai hệ thống đào tạo trực tuyến mang tên Acab (VTVcab Academy), cho phép toàn bộ CBCVN tham gia học tập bất cứ thời gian nào.
- Đối với các lao động mới tuyển dụng đã qua trường lớp cơ bản, hàng năm VTVcab thực hiện đào tạo lại để nắm bắt kỹ thuật mới.

8.3. Chính sách lương, thưởng và phúc lợi

- Chính sách lương và thưởng: Chế độ khen thưởng cho nhân viên của VTVcab gắn liền với kết quả hoạt động kinh doanh và năng suất lao động của mỗi CBCNV cho mỗi sản phẩm hoặc kết quả từng công đoạn sản phẩm.
- Mỗi năm, nhân viên được hưởng lương, thưởng theo kết quả kinh doanh, năng suất lao động và kết quả hoàn thành công việc.
- Thưởng cho các đơn vị, cá nhân có thành tích thực sự xuất sắc trong năm, thưởng sáng kiến cải tiến kỹ thuật làm lợi cho doanh nghiệp.
- Thưởng trong các dịp lễ tết của quốc gia và kỷ niệm thành lập Tổng Công ty.
- Đảm bảo an toàn lao động, không để xảy ra tai nạn lao động nặng, giảm thiểu tai nạn nhẹ, đảm bảo an toàn công trình, an toàn giao thông, an toàn cháy nổ, và an ninh trật tự xã hội.
- Tổ chức cho người lao động đi tham quan, du lịch để tái tạo sức lao động để kích thích sự hăng say lao động, sản xuất và sáng tạo... vì sự phát triển bền vững của thương hiệu VTVcab.
- Tất cả các nhân viên chính thức của VTVcab đều được đóng Bảo hiểm xã hội và hưởng các

trợ cấp xã hội phù hợp với Luật lao động. Bên cạnh đó, nhân viên của Công ty còn nhận được các phụ cấp theo chế độ như phụ cấp độc hại, phụ cấp lưu động, phụ cấp trách nhiệm chuyên môn.

Bảng Error! Bookmark not defined.. Mức lương bình quân tại Tổng Công ty

Đơn vị: đồng/người/tháng

Diễn giải	Năm 2017	Năm 2018	Dự kiến Năm 2019
Tiền lương bình quân	9.100.000	10.340.000	10.150.000

(Nguồn: VTVcab)

8.4. Chính sách khác:

- Thường xuyên tổ chức các hoạt động sinh hoạt đoàn thể nhằm tạo không khí vui tươi, thân thiện cho toàn thể CBCNV.
- Hàng năm, Tổng Công ty thường tổ chức các hoạt động thể thao cho CBCNV như tổ chức ngày hội thể thao của Công ty, thực hiện chế độ nghỉ mát, nghỉ dưỡng sức cho một số CBCNV và tổ chức khám bệnh định kỳ.
- VTVcab đặc biệt chú trọng tổ chức các hoạt động cứu trợ xã hội, từ thiện,... Qua đó xây dựng tinh thần hỗ trợ, đùm bọc trong tập thể nhân viên VTVcab với nhau và với xã hội.

9. Chính sách cổ tức

Tổng công ty thực hiện chi trả cổ tức theo các quy định của Luật Doanh nghiệp, các quy định về chi trả cổ tức trong Điều lệ của Tổng Công ty và các văn bản pháp lý liên quan.

- Cổ tức trả cho cổ phần phổ thông được xác định căn cứ vào số lợi nhuận ròng đã thực hiện và khoản chi trả cổ tức được trích từ nguồn lợi nhuận giữ lại của Tổng Công ty. Tổng Công ty chỉ trả cổ tức của cổ phần phổ thông khi có đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật.
- Cổ tức có thể được chi trả bằng tiền mặt hoặc bằng cổ phần của Tổng Công ty. Nếu chi trả bằng tiền mặt thì phải được thực hiện bằng Đồng Việt Nam và có thể được chi trả bằng séc, chuyển khoản hoặc lệnh trả tiền gửi bằng bưu điện đến địa chỉ thường trú hoặc địa chỉ liên lạc của cổ đông. Các thủ tục liên quan đến chi trả cổ tức được Tổng Công ty thực hiện đúng theo các quy định của pháp luật.

Tình hình chi trả cổ tức: Từ ngày 01/07/2018, VTVcab mới chính thức chuyển đổi mô hình hoạt động từ Công ty TNHH MTV sang Công ty cổ phần và chưa từng thực hiện chi trả cổ tức.

CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG CÔNG TY TRUYỀN HÌNH CẤP VIỆT NAM

10. Tình hình tài chính

10.1. Trích khấu hao tài sản cố định

- Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được phản ánh theo nguyên giá trừ đi khấu hao lũy kế. Nguyên giá bao gồm các chi phí liên quan trực tiếp đến việc có được tài sản cố định
- Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng để giảm dần nguyên giá tài sản qua suốt thời gian hữu dụng ước tính, cách tính tỷ lệ khấu hao chủ yếu hàng năm như sau:
 - + Nhà cửa, vật kiến trúc : 04% – 20%
 - + Máy móc, thiết bị : 10% – 33,3%
 - + Phương tiện vận tải, truyền dẫn : 16,67%
 - + Thiết bị quản lý : 20% - 33%
 - + Phần mềm : 20% - 33%

10.2. Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Tổng Công ty đã thực hiện tốt các nghĩa vụ công nợ cho các nhà cung cấp và đối tác, Tổng Công ty luôn thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản nợ trong các năm qua.

10.3. Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty nghiêm chỉnh thực hiện các chính sách thuế của Nhà nước cũng như các chính sách có liên quan đến người lao động.

Bảng 10. Các khoản còn phải nộp theo luật định theo BCTC hợp nhất

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	01/01/2018	30/6/2018	31/12/2018	31/03/2019
Thuế giá trị gia tăng	8.738	8.034	10.167	7.915
Thuế thu nhập cá nhân	554	1.633	3.422	4.843
Thuế thu nhập doanh nghiệp	5.333	5.418	11.923	13.475
Khác	209	8.086	0	23
Tổng cộng:	14.834	23.171	25.512	26.256

(Nguồn: BCTC hợp nhất giai đoạn từ 01/01/2018 đến 30/6/2018 và BCTC hợp nhất giai đoạn từ 01/07/2018 đến 31/12/2018 đã được kiểm toán và BCTC hợp nhất quý I năm 2019 của VTVcab)

10.4. Trích lập các quỹ theo luật định

Tổng Công ty thực hiện việc trích lập các quỹ theo Điều lệ và quy định của pháp luật hiện

CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG CÔNG TY TRUYỀN HÌNH CẤP VIỆT NAM

hành. Việc trích lập các quỹ hàng năm căn cứ vào kết quả hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty và do Hội đồng quản trị Tổng Công ty trình Đại hội đồng cổ đông quyết định.

Sau khi đã thực hiện nghĩa vụ với Nhà nước và chia cổ tức, trích lập quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ; lợi nhuận còn lại được trích lập:

- + Quỹ đầu tư phát triển;
- + Quỹ khen thưởng;
- + Quỹ phúc lợi;

Ngoài các Quỹ được trích từ lợi nhuận, Tổng Công ty còn được lập các Quỹ từ các nguồn khác phù hợp với pháp luật để phục vụ kinh doanh và đời sống xã hội trong toàn Tổng Công ty.

Bảng 11. Số dư các Quỹ của Tổng Công ty theo BCTC hợp nhất

Đơn vị tính: Triệu đồng

Quỹ	01/01/2018	30/6/2018	31/12/2018	31/3/2019
Quỹ đầu tư phát triển	64.941	24.099	24.099	24.099
Quỹ khen thưởng phúc lợi	29.056	18.247	4.456	(844)
Tổng cộng	93.997	42.346	28.555	23.255

(Nguồn: BCTC hợp nhất giai đoạn từ 01/01/2018 đến 30/6/2018 và BCTC hợp nhất giai đoạn từ 01/07/2018 đến 31/12/2018 đã được kiểm toán và BCTC hợp nhất quý I năm 2019 của VTVcab)

10.5. Tổng dư nợ vay

Bảng 12. Các khoản vay hợp nhất của Tổng Công ty

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	01/01/2018	30/6/2018	31/12/2018	31/3/2019
Vay ngắn hạn	399.518	588.257	413.501	459.226
Vay dài hạn	356.480	363.998	356.228	338.348
Tổng	755.998	952.255	769.729	797.574

(Nguồn: BCTC hợp nhất giai đoạn từ 01/01/2018 đến 30/6/2018 và BCTC hợp nhất giai đoạn từ 01/07/2018 đến 31/12/2018 đã được kiểm toán và BCTC hợp nhất quý I năm 2019 của VTVcab)

Bảng 13. Chi tiết các khoản vay tại ngày 31/03/2019

Đơn vị tính: Triệu đồng

Tổ chức	Ngắn hạn	Dài hạn
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt	154.597	38.893

CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG CÔNG TY TRUYỀN HÌNH CẤP VIỆT NAM

Nam		
Ngân hàng TNHH MTV HSBC Việt Nam	85.255	71.690
Ngân hàng TMCP Quân Đội	48.967	70.433
Ngân hàng TMCP Tiên Phong	17.300	0
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	53.218	31.121
Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam	71.939	121.375
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	27.830	0
Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam	1.687	3.977
Khác (Hà Đức Hiếu – Sông Việt)	120	860
Tổng	459.226	459.226

(Nguồn: BCTC hợp nhất quý I năm 2019 của VTVcab)

Ghi chú:

- Vay ngắn hạn ngân hàng là các khoản vay bằng Đồng Việt Nam của các ngân hàng tại Việt Nam có thời hạn không quá 12 tháng nhằm mục đích huy động vốn kinh doanh cho Tổng Công ty và các công ty con, được đảm bảo bằng giá trị hàng tồn kho, quyền thụ hưởng doanh thu thu được từ các tài sản hình thành bằng vốn vay, tài sản cố định hình thành từ vốn vay và các tài sản khác của Tổng Công ty và các công ty con.

- Vay dài hạn ngân hàng là các khoản vay trung và dài hạn bằng đồng Việt Nam của các ngân hàng tại Việt Nam có thời hạn từ trên 12 tháng đến 60 tháng phục vụ cho mục đích huy động vốn kinh doanh của Tổng Công ty và các công ty con. Tài sản đảm bảo được thế chấp bằng các tài sản hình thành từ vốn vay, quyền thụ hưởng doanh thu thu được từ các tài sản hình thành bằng vốn vay, cổ phần của Tổng Công ty tại các công ty con và các tài sản khác của Tổng Công ty và các công ty con.

10.6. Tình hình công nợ, hàng tồn kho

Bảng 14. Các khoản phải thu ngắn hạn của Tổng Công ty theo BCTC hợp nhất

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	01/01/2018	30/6/2018	31/12/2018	31/3/2019
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	256.197	291.401	293.023	333.375
Trả trước cho người bán ngắn hạn	10.191	6.107	2.045	3.636
Phải thu ngắn hạn khác	81.086	119.053	87.662	103.119
Dự phòng các khoản phải thu ngắn hạn khó đòi	(20.567)	(30.993)	(37.597)	(42.468)
Tài sản thiếu chờ xử lý	1,19	0	99	100

CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG CÔNG TY TRUYỀN HÌNH CẤP VIỆT NAM

Tổng	326.908	385.568	345.232	397.762
-------------	----------------	----------------	----------------	----------------

(Nguồn: BCTC hợp nhất giai đoạn từ 01/01/2018 đến 30/6/2018 và BCTC hợp nhất giai đoạn từ 01/07/2018 đến 31/12/2018 đã được kiểm toán và BCTC hợp nhất quý I năm 2019 của VTVcab)

Bảng 15. Các khoản nợ phải trả của Tổng Công ty theo BCTC hợp nhất

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	01/01/2018	30/6/2018	31/12/2018	31/3/2019
Nợ ngắn hạn	1.534.738	1.705.375	1.366.218	1.417.271
Phải trả người bán ngắn hạn	554.297	533.964	379.829	339.817
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	204.323	219.198	226.822	264.029
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	14.834	23.171	25.512	26.256
Phải trả người lao động	66.487	36.999	60.408	29.576
Chi phí phải trả ngắn hạn	38.262	39.883	30.446	91.120
Phải trả ngắn hạn khác	227.961	245.654	225.244	208.090
Vay ngắn hạn	399.518	588.257	413.501	459.226
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	29.056,49	18.247	4.456	(844)
Nợ dài hạn	425.706,33	435.959	429.851	405.608
Phải trả người bán dài hạn khác	2.061	2.701	0	0
Người mua trả tiền trước dài hạn	24.989	26.598	30.364	23.996
Chi phí phải trả dài hạn	11.996	10.781	9.565	9.565
Phải trả dài hạn khác	19.138	19.138	19.158	19.163
Vay dài hạn	356.480	363.998	356.228	338.348
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	8.318	10.019	12.053	12.053
Dự phòng phải trả dài hạn	2.725	2.725	2.483	2.483
Tổng cộng nợ phải trả	1.960.445	2.141.333	1.796.069	1.822.879

(Nguồn: BCTC hợp nhất giai đoạn từ 01/01/2018 đến 30/6/2018 và BCTC hợp nhất giai đoạn từ 01/07/2018 đến 31/12/2018 đã được kiểm toán và BCTC hợp nhất quý I năm 2019 của VTVcab)

Bảng 16. Hàng tồn kho của Tổng Công ty theo BCTC hợp nhất

CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG CÔNG TY TRUYỀN HÌNH CẤP VIỆT NAM

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	01/01/2018	30/6/2018	31/12/2018	31/3/2019
Hàng tồn kho	365.205	311.449	256.776	232.539
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(47)	(443)	(1.413)	(1.413)
Tổng cộng Hàng tồn kho	365.158	311.006	255.363	231.126

(Nguồn: BCTC hợp nhất giai đoạn từ 01/01/2018 đến 30/6/2018 và BCTC hợp nhất giai đoạn từ 01/07/2018 đến 31/12/2018 đã được kiểm toán và BCTC hợp nhất quý I năm 2019 của VTVcab).

Bảng 17 Đầu tư tài chính của Tổng Công ty theo BTCT hợp nhất

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	01/01/2018	30/6/2018	31/12/2018	31/3/2019
Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	72.485	41.200	52.200	73.500
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	72.485	41.200	52.200	73.500
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	100.624	91.585	81.784	77.000
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	100.624	91.585	81.784	77.000
Tổng cộng đầu tư tài chính	173.109	132.785	133.984	150.500

(Nguồn: BCTC hợp nhất giai đoạn từ 01/01/2018 đến 30/6/2018 và BCTC hợp nhất giai đoạn từ 01/07/2018 đến 31/12/2018 đã được kiểm toán và BCTC hợp nhất quý I năm 2019 của VTVcab).

10.7. Các chỉ tiêu cơ bản

Bảng 18. Một số chỉ tiêu tài chính hợp nhất năm 2017, 2018

Chỉ tiêu	Năm 2017 (TNHH)	Năm 2018	
		Giai đoạn từ 01/01/2008 đến 30/6/2018 (TNHH)	Giai đoạn từ 01/07/2008 đến 31/12/2018 (CTCP)
• Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			

CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG CÔNG TY TRUYỀN HÌNH CÁP VIỆT NAM

Chỉ tiêu	Năm 2017 (TNHH)	Năm 2018	
		Giai đoạn từ 01/01/2008 đến 30/6/2018 (TNHH)	Giai đoạn từ 01/07/2008 đến 31/12/2018 (CTCP)
- Hệ số thanh toán ngắn hạn (lần) (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	0,64	0,61	0,62
- Hệ số thanh toán nhanh (lần) [(Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn]	0,41	0,43	0,43
• Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
- Hệ số Nợ/ Tổng tài sản (lần)	0,76	0,79	0,74
- Hệ số Nợ/ Vốn chủ sở hữu (lần)	3,09	3,69	2,89
• Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
- Vòng quay hàng tồn kho (vòng) (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân)	4,50	2,45	2,92
- Vòng quay Tổng tài sản (lần) (DTT/Tổng tài sản bình quân)	0,92	0,43	0,46
• Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
- Lợi nhuận sau thuế/DTT (%)	2,41%	1,87%	3,51%
- Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/DTT (%)	3,32%	2,74%	4,56%
- Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân (%)	9,24%	3,55%	6,84%
- Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân (%)	2,23%	0,81%	1,60%

(Nguồn: BCTC hợp nhất giai đoạn từ 01/01/2018 đến 30/6/2018 và BCTC hợp nhất giai đoạn từ 01/07/2018 đến 31/12/2018 đã được kiểm toán)

11. Tài sản

11.1. Tình hình tài sản cố định

Bảng 19 Tình hình tài sản cố định tại thời điểm 31/12/2018

CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG CÔNG TY TRUYỀN HÌNH CÁP VIỆT NAM

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Nguyên Giá	Giá trị còn lại	Tỷ lệ giá trị còn lại/Nguyên giá, (%)
Tài sản cố định hữu hình	2.703.804,70	880.387,05	32,56%
Nhà cửa, vật kiến trúc	40.083,02	32.121,34	80,14%
Máy móc thiết bị	2.619.614,45	837.235,42	31,96%
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	17.681,34	3.890,54	22,00%
Thiết bị dụng cụ quản lý	26.425,88	7.139,74	27,02%
Tài sản cố định vô hình	115.828,74	45.283,57	39,10%
Quyền sử dụng đất	3.252,78	3.252,78	100,00%
Phần mềm	112.575,96	42.030,79	37,34%
Tổng	2.819.633,44	925.670,62	32,83%

(Nguồn: BCTC hợp nhất giai đoạn từ 01/01/2018 đến 30/6/2018 giai đoạn từ 01/07/2018 đến 31/12/2018 đã được kiểm toán của VTVcab)

Ghi chú: Tại ngày 31/12/2018, nguyên giá Tài sản cố định hữu hình đã khấu hao hết nhưng còn sử dụng là 1.286.098.251.402 Đồng Việt Nam; nguyên giá Tài sản cố định vô hình đã khấu hao hết nhưng còn sử dụng là 52.635.127.968 Đồng Việt Nam

Bảng 20. Tình hình tài sản cố định tại thời điểm 31/3/2019

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Nguyên Giá	Giá trị còn lại	Tỷ lệ giá trị còn lại/Nguyên giá (%)
Tài sản cố định hữu hình	2.719.047	829.804	31%
Nhà cửa, vật kiến trúc	40.083	31.694	79%
Máy móc thiết bị	2.634.857	788.455	30%
Phương tiện vận tải,	17.681	3.550	20%

CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG CÔNG TY TRUYỀN HÌNH CẤP VIỆT NAM

Chỉ tiêu	Nguyên Giá	Giá trị còn lại	Tỉ lệ giá trị còn lại/Nguyên giá (%)
truyền dẫn			
Thiết bị dụng cụ quản lý	26.426	6.105	23%
Tài sản cố định vô hình	117.939	43.860	37%
Quyền sử dụng đất	3.253	3.253	100%
Phần mềm	114.686	40.607	35%
Tổng	2.836.986	873.664	31%

(Nguồn: BCTC hợp nhất giai đoạn 01/07/2018 đến 31/12/2018 đã được kiểm toán của VTVcab)

Ghi chú: Tại ngày 31/03/2019, nguyên giá Tài sản cố định hữu hình đã khấu hao hết nhưng còn sử dụng là 1.305.217.251.092 Đồng Việt Nam; nguyên giá Tài sản cố định vô hình đã khấu hao hết nhưng còn sử dụng là 52.635.127.968 Đồng Việt Nam

11.2. Tình hình đất đai, nhà xưởng của Tổng Công ty

Bảng 21. Tình hình đất đai của Tổng Công ty

STT	Địa chỉ	Tình trạng sở hữu	Diện tích (m ²)	Mục đích sử dụng	Số, ngày Hợp đồng/Quyết định giao đất, cho thuê đất
1	89 Giang Văn Minh	Quyền sử dụng đất vĩnh viễn	69,7	Văn phòng làm việc	Giấy chứng nhận QSD đất số BD923179 ngày 05/03/2014.
2	Khu 12 Đ. Nguyễn Thành, P.Thanh Miếu, TP.Việt Trì, Phú Thọ	Quyền sử dụng đất 50 năm	1.000,9	Văn phòng làm việc	-Giấy chứng nhận QSD đất số CE317972 ngày 16/11/2016. -Hợp đồng thuê đất số 81/2016/HĐTĐ ngày 12/09/2016, QĐ 3063/QĐ-UBND ngày 16/11/2016 v/v cấp giấy chứng nhận QSD đất
3	Tổ dân phố bãi Giếng Nam, thị trấn Cam Đức, Huyện Cam Lâm,	Quyền sử dụng đất lâu dài	93	Văn phòng làm việc	Giấy chứng nhận QSD đất BK 286840 ngày 24/10/2012

CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG CÔNG TY TRUYỀN HÌNH CẤP VIỆT NAM

STT	Địa chỉ	Tình trạng sở hữu	Diện tích (m ²)	Mục đích sử dụng	Số, ngày Hợp đồng/Quyết định giao đất, cho thuê đất
	tỉnh Khánh Hòa				

(Nguồn: VTVcab)

Bảng 22. Tình hình nhà xưởng và một số tài sản lớn của Tổng Công ty tại thời điểm 31/12/2018

STT	Tên tài sản
1	Nhà số 89 Giang Văn Minh (3 dãy B 142 Đội Cấn)
2	Căn hộ chung cư 0.02 CC27 Nguyễn Văn Dung Q. Gò Vấp, P. HCM
3	Trụ sở nhà làm việc tại Khu 12 Đ. Nguyễn Tất Thành, P. Thanh Miếu, TP. Việt Trì, Phú Thọ
4	Trụ sở nhà làm việc tại văn phòng Cam Lâm, TP. Nha Trang Tỉnh Khánh Hòa

(Nguồn: VTVcab)

12. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo của công ty me

Bảng 23. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức giai đoạn 2019 – 2020

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2019		Kế hoạch năm 2020	
	Giá trị	% tăng/giảm so với 2018 (*)	Giá trị	% tăng/giảm so với 2019
Vốn điều lệ	457.459	0%	457.459	0%
Doanh thu thuần	2.221.258	(0,2%)	2.223.750	0,1%
Lợi nhuận sau thuế	63.648	(0,3%)	63.683	0,3%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/DTT (%)	2,87%	-	2,86%	-
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ (%)	13,91%	-	13,92%	-
Cổ tức (**)				

(Nguồn: Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 số 13/NQ-ĐHĐCĐ-

VTVcab ngày 21/6/2019)

Ghi chú

(*) Các chỉ tiêu so sánh của năm 2018 (Doanh thu thuần, Lợi nhuận sau thuế) được tính bằng tổng cả 2 giai đoạn TNHH và CTCP trên cơ sở BCTC riêng của Tổng Công ty đã được kiểm toán 2 giai đoạn.

(**) Việc chia cổ tức của công ty mẹ VTVcab phụ thuộc vào chỉ tiêu Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên báo cáo tài chính hợp nhất của VTVcab, phụ thuộc vào kế hoạch, thực tế kinh doanh của các công ty con và công ty liên kết của VTVcab. Ngoài ra, trong năm 2019, 2020, định hướng kinh doanh của các công ty con, công ty liên kết của VTVcab có thể thay đổi để đáp ứng nhu cầu của thị trường. Do đó, VTVcab chưa chắc chắn về tỷ lệ chia cổ tức trong các năm 2019, 2020 và chưa thông qua kế hoạch chi trả cổ tức trong hai năm này.

▪ **Căn cứ để hoàn thành kế hoạch lợi nhuận và cổ tức của Tổng Công ty:**

- Các sản phẩm dịch vụ chủ yếu (Analog, SD, HD, OTT, Internet) và các hoạt động kinh doanh khác.
- Căn cứ vào kết quả kinh doanh quý I năm 2019 của Tổng Công ty:
 - + Doanh thu thuần đạt 447,8 tỷ đồng, đạt 20,16% Kế hoạch năm 2019;
 - + Lợi nhuận sau thuế đạt 9,6 tỷ đồng, đạt 15% kế hoạch năm 2019;Mặc dù 3 tháng đầu năm là thời điểm kinh doanh khó khăn nhất trong năm nhưng Tổng Công ty vẫn đạt được kết quả kinh doanh khả quan và dự kiến cả năm sẽ hoàn thành chỉ tiêu đã thông qua
- Căn cứ vào chính sách giá dịch vụ chủ yếu hiện tại cũng như chính sách giá các dịch vụ trong các năm từ 2018 đến 2021.
- Căn cứ vào số lượng thuê bao tại thời điểm cuối năm 2017, 2018 và kế hoạch thuê bao từ năm 2019 đến năm 2021.

Thuê bao	Thực hiện 2017 – 2018		Kế hoạch 2019 - 2021		
	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021
Sản phẩm dịch vụ chủ yếu	1.832.749	1.860.932	1.874.600	1.912.092	2.103.301

- Căn cứ vào thực tế triển khai dịch vụ hiện tại và kế hoạch đẩy mạnh triển khai dịch vụ, chăm sóc khách hàng từ năm 2019 đến năm 2021.

▪ **Tập trung vào các Biện pháp mũi nhọn như sau:**

CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG CÔNG TY TRUYỀN HÌNH CẤP VIỆT NAM

❖ *Giải pháp về tổ chức biên chế, lao động*

⚙️ Chiến lược nhân sự của VTVcab:

- Xây dựng thương hiệu để thu hút nhân tài: Phải tạo ra thương hiệu tốt trên thị trường: niềm tự hào, hãnh diện của nhân lực khi được làm việc trong doanh nghiệp có thương hiệu tốt.
- Xây dựng và thực hiện chính sách lương bổng hợp lý, các chế độ chính sách đãi ngộ về lao động phù hợp với tình hình phát triển của VTVcab và thị trường; đảm bảo lợi ích công bằng cho tất cả nhân viên.
- Xây dựng và có quy trình sử dụng nguồn nhân sự minh bạch: dựa trên năng lực thực sự của nhân sự để bố trí và đãi ngộ; cơ hội học hỏi và lộ trình thăng tiến.
- Đãi ngộ tài chính:
 - + Trả lương và các khoản phụ cấp tương xứng với vị trí công việc và theo năng suất lao động, kết quả sản xuất kinh doanh.
 - + Chi trả các khoản tiền thưởng, trợ cấp khuyến khích và thúc đẩy phát triển; Các khoản phúc lợi được đảm bảo đầy đủ, công khai, minh bạch và đúng thời hạn.
- Đãi ngộ phi tài chính:
 - + Công việc tốt và phù hợp.
 - + Cơ hội được đảm nhận các công việc có trọng trách.
 - + Cơ hội được tham gia quá trình ra quyết định.
 - + Quan hệ đồng nghiệp thân thiện, cởi mở, tạo dựng tốt văn hóa doanh nghiệp VTVcab.
- Xây dựng và có chiến lược dài hạn về nhân lực: phát triển nghề nghiệp cho người lao động, có chiến lược đào tạo về kỹ năng, chủ động tạo dựng nhân lực cao cấp từ chính nguồn nhân lực của mình (đào tạo nội bộ và đào tạo bên ngoài).
- Xây dựng môi trường làm việc lành mạnh: người lao động cảm thấy được tôn trọng, được tham gia vào quá trình ra quyết định của doanh nghiệp và có cơ hội để phát triển; Chú trọng xây dựng và phát huy văn hóa doanh nghiệp, điều kiện lao động hợp lý.

⚙️ Giải pháp về tổ chức, biên chế lao động

- Cải tiến việc tổ chức nơi làm việc:
 - + Tạo ra những điều kiện vật chất kỹ thuật cần thiết để tiến hành các nhiệm vụ sản xuất với năng suất cao.
 - + Bảo đảm cho quá trình sản xuất được thực hiện liên tục và nhịp nhàng.
 - + Bảo đảm những điều kiện thuận lợi nhất để tiến hành quá trình lao động và tạo sự hứng thú tích cực cho người lao động.
 - + Bảo đảm khả năng thực hiện các động tác lao động trong tư thế thoải mái, cho phép áp dụng các phương pháp và thao tác lao động tiên tiến.
- Hoàn thiện các hình thức phân công lao động:

- + Xác định những yêu cầu kỹ thuật của công việc và con người phải đáp ứng.
- + Xây dựng vị trí chức danh công việc, mô tả công việc và tuyển chọn lao động theo những yêu cầu của sản xuất.
- + Thực hiện sự bố trí lao động theo đúng những yêu cầu của công việc, áp dụng những phương pháp đào tạo, huấn luyện có hiệu quả. Sử dụng hợp lý những người đã được đào tạo, bồi dưỡng tiếp những người có khả năng phát triển, chuyển và đào tạo lại những người không phù hợp với công việc.
- + Đảm bảo phù hợp giữa nội dung và hình thức của phân công lao động với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất.
- + Để đảm bảo sự phù hợp giữa những khả năng sản xuất và phẩm chất của con người, phải lấy yêu cầu công việc làm tiêu chuẩn để lựa chọn người lao động.
- + Đảm bảo sự phù hợp giữa công việc phân công với đặc điểm và khả năng của lao động, phát huy được tính sáng tạo của họ.
- Hoàn thiện công tác định mức lao động; Hợp lý hoá các thao tác và phương pháp lao động.
- Điều kiện lao động và chế độ làm việc nghỉ ngơi.
- Các hình thức kích thích vật chất và tinh thần đối với người lao động.
- Tăng cường kỷ luật lao động và tổ chức thi đua.
- ✦ Các giải pháp, hành động cụ thể:
 - Chuẩn hóa cơ cấu tổ chức bộ máy, hệ thống chức danh mô tả công việc:
 - + Rà soát, tối ưu hóa phân công công việc giữa các đơn vị trực thuộc Tổng công ty.
 - + Kiện toàn hệ thống chức danh, phân cấp cấp bậc của toàn hệ thống.
 - + Hoàn thiện bản mô tả chức danh công việc cho từng vị trí công việc.
 - Hoàn thiện và chuẩn hóa quy chế trả lương theo phương pháp 3P (trả lương theo vị trí chức danh công việc, theo năng lực và hiệu quả, kết quả làm việc của từng cá nhân lao động); gắn tiền lương với vị trí công việc đảm nhận, với năng lực và kết quả thực hiện của cá nhân, đơn vị và của Tổng công ty.
 - Hoàn thiện hệ thống đánh giá hiệu quả công việc, quản lý công việc theo KPIs.
- ❖ *Giải pháp về thị trường*
 - ✦ Đầu tư nghiên cứu thị trường
 - Xây dựng và thực hiện chương trình tổng thể về nghiên cứu thị trường bao gồm: xây dựng và phân tích hệ thống cơ sở dữ liệu thị trường; phân tích, xác định những vùng thị trường tiềm năng, vùng thị trường đã khai thác, vùng thị trường chưa khai thác và đánh giá quy mô của từng vùng thị trường (phân loại thị trường sản phẩm, dịch vụ); xác định các vùng thị trường tiềm năng lớn, các sản phẩm dịch vụ có doanh thu cao và có khả năng phát triển trong tương lai.

CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG CÔNG TY TRUYỀN HÌNH CẤP VIỆT NAM

- Thành lập nhóm nghiên cứu thị trường thực hiện chuyên trách công tác thu thập thông tin, nghiên cứu thị trường, khách hàng, các hoạt động của đối tác.
- Sử dụng các thông tin từ nghiên cứu thị trường: Cơ sở dữ liệu thông tin về ngành, về các đối thủ, về khách hàng, về thị trường hiện tại và tiềm năng, về cơ cấu và phân bổ khách hàng, về các xu thế mới để hoạch định các chiến lược và kế hoạch kinh doanh. Vận dụng các thông tin đầu ra của các điều tra nghiên cứu để điều chỉnh các chiến lược phát triển thị trường kịp thời.
- ☛ Cải thiện và nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng
 - Với phương châm “Luôn lấy khách hàng làm trọng tâm trong mọi hoạt động” VTVcab đang từng bước xây dựng và nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng ngày một chuyên nghiệp bằng những giải pháp và các chương trình từ chăm sóc chủ động đến các công tác nâng cao nhận thức của từng cán bộ, người lao động:
 - Nâng cấp hệ thống chăm sóc khách hàng, đảm bảo tỷ lệ cuộc gọi thành công lên đến 99%.
 - Bên cạnh phương thức thu cước truyền thống, truyền hình trả tiền Việt Nam cũng cần phải đẩy mạnh triển khai các phương thức thu thuê bao mới bên cạnh phương thức thu tại nhà thủ công và trả trước tại các đại lý. Triển khai thêm các phương thức phát hành thu cước qua thẻ cào, trả trước tự động qua tài khoản ngân hàng hoặc chuyển khoản.
 - Đẩy mạnh công tác chăm sóc dịch vụ sau bán hàng, thường xuyên kiểm tra, theo dõi tín hiệu nhà khách hàng một cách chủ động để có biện pháp xử lý tín hiệu tại thuê bao, giải quyết khiếu nại một cách nhanh nhất.
- ☛ Xây dựng, mở rộng và phát triển kênh phân phối

Việt Nam đang trong quá trình hội nhập, mở cửa thị trường là điều tất yếu. VTVcab đã, đang và sẽ gặp phải sự cạnh tranh khốc liệt từ các đơn vị cung cấp dịch vụ truyền hình trả tiền trong nước cũng như nước ngoài. Vì vậy, xây dựng một chiến lược phân phối dịch vụ là vấn đề cần thiết. Các kênh phân phối của VTVcab cần lưu ý một số vấn đề sau:

 - Kênh bán hàng trực tiếp: Mở rộng thêm hợp tác bán hàng kèm sản phẩm dịch vụ cùng các trung tâm điện máy lớn trên cả nước, các hãng điện tử...
 - Tập trung phát triển mạnh mô hình bán hàng qua thẻ cào trả trước, trả sau theo thời hạn tương ứng với mệnh giá tiền. Mục đích tạo sự thuận lợi cho khách hàng trong quá trình thanh toán và sử dụng dịch vụ.
 - Tập trung đẩy mạnh bán hàng qua kênh thương mại điện tử. Thanh toán và kích hoạt thẻ qua Website.
 - Mở rộng các showroom tại các thành phố lớn, đặc biệt là Hà Nội và Hồ Chí Minh.
 - Xây dựng thành lập riêng đơn vị bán hàng, hỗ trợ online để đẩy mạnh công tác bán cũng như PR thương hiệu VTVcab.
- ☛ Giải pháp về giá dịch vụ:
 - Xây dựng chính sách giá linh hoạt theo đối tượng khách hàng là khối cơ quan, doanh nghiệp,

khách sạn, nhà nghỉ được xếp hạng, với khách hàng là hộ gia đình, đảm bảo quyền lợi khách hàng cũng như nguồn thu cho VTVcab. Qua đó, tạo được thị trường bền vững với số lượng khách hàng trung thành.

- Xây dựng các chương trình giảm giá cước và các chế độ chiết khấu trong thanh toán, đảm bảo cho khách hàng thấy được sự khác biệt việc sử dụng dịch vụ của VTVcab và các đơn vị khác.
- Cung cấp nhiều gói cước, mức giá linh hoạt phù hợp với từng phân khúc khách hàng khác nhau.
- * Giải pháp về truyền thông xây dựng thương hiệu:

Trong bối cảnh thị trường hiện nay, số lượng các đơn vị cung cấp loại hình dịch vụ truyền hình trả tiền ngày càng đa dạng, phong phú, vì vậy người tiêu dùng gặp rất nhiều khó khăn trong việc phân biệt, đánh giá và lựa chọn sản phẩm. Mỗi doanh nghiệp đều cố gắng tạo một phong cách, hình ảnh, ấn tượng, uy tín cho sản phẩm mình nhằm đem lại hình ảnh dễ đi vào nhận thức của khách hàng. Có nhiều hoạt động nhằm xây dựng và phát triển thương hiệu nhưng hoạt động PR và truyền thông đang được xem là một công cụ hữu hiệu để phát triển thương hiệu:

- Xây dựng và phát triển mối quan hệ đối nội, ngoại của doanh nghiệp nhằm tranh thủ sự ủng hộ và hợp tác các bên liên quan để phát triển thương hiệu của VTVcab.
- Tăng cường thực hiện các hoạt động tài trợ, từ thiện, phát triển cộng đồng để tạo cơ hội quảng bá, khuếch trương thương hiệu, xây dựng lòng tin của khách hàng.
- Đẩy mạnh công tác truyền thông nội bộ với mục tiêu để bản thân các cán bộ công nhân viên được hiểu rõ hơn về công việc cũng như các dịch vụ của VTVcab, góp phần tạo nên quan hệ gắn kết giữa các cán bộ trong Tổng Công ty.

- * Bảo vệ bản quyền các kênh truyền hình trả tiền:

- Đối với các kênh truyền hình, nội dung thể thao của VTVcab trong các năm trở lại đây đã bị nhiều đơn vị, đài truyền hình địa phương, các đơn vị truyền hình trả tiền nhỏ lẻ, các trang mạng xã hội, trang mạng tin tức thu phát, cắt ghép. Điều này đã ảnh hưởng không nhỏ đến uy tín của VTVcab đối với các đối tác nước ngoài, ảnh hưởng đến doanh thu, lợi nhuận và thị phần của VTVcab trên thị trường. Do đó, cần thiết lập trung tâm bảo vệ bản quyền chương trình, trung tâm có nhiệm vụ kiểm tra, xử lý các trường hợp vi phạm bản quyền, từ đó buộc các đơn vị phải nghiêm túc thực thi Luật Bản quyền chương trình hoặc ngừng phát sóng, hoạt động, nộp phạt theo Quy định.

13. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Tổng Công ty

Không có.

14. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh

14.1. Các mục tiêu chủ yếu của Tổng Công ty

❖ Quản trị và Điều hành:

- Tập trung phát triển nguồn nhân lực

CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG CÔNG TY TRUYỀN HÌNH CẤP VIỆT NAM

- Cải thiện môi trường văn hoá, phát huy hiệu quả nguồn lực
- Chuẩn hoá và nâng cao năng lực quản lý và quản trị
- ❖ **Sản phẩm dịch vụ và thị trường:**
- Đa dạng hóa dịch vụ cung cấp.
- Phát triển dịch vụ không phụ thuộc vào hạ tầng theo xu hướng phát triển công nghệ trong và ngoài nước.
- Tăng cường hợp tác để tối ưu hóa lợi ích.

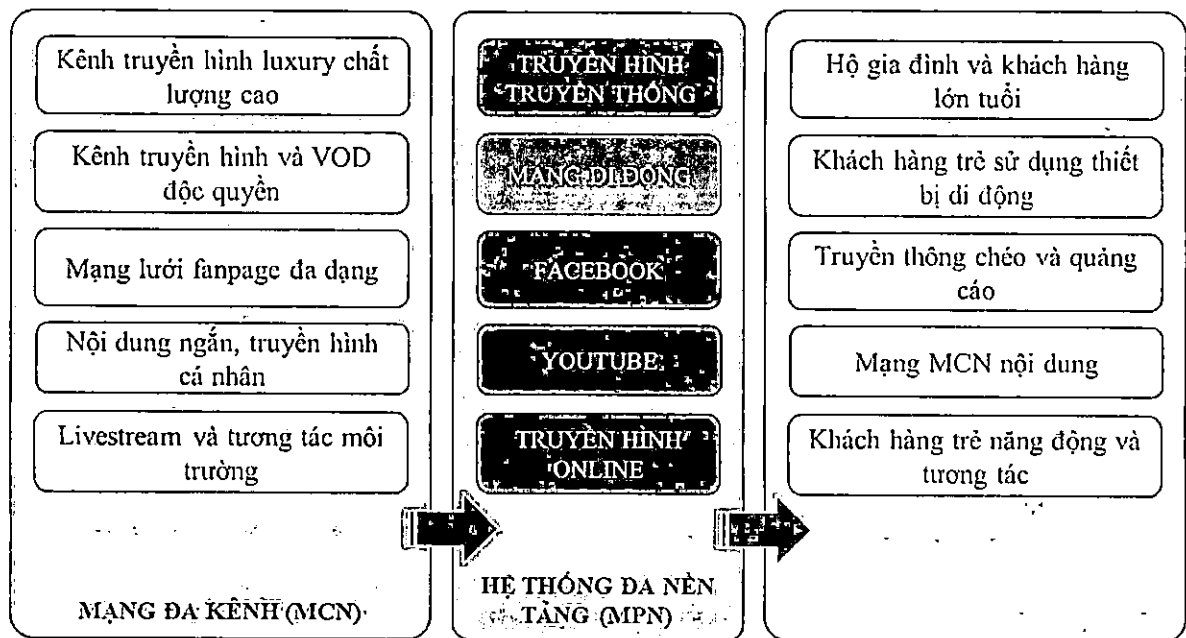
14.2. Chiến lược trung và dài hạn

a) Quản trị và Điều hành

- ❖ **Hạt nhân hóa:** Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao.
- Tăng cường đào tạo, nội bộ. Bồi dưỡng các nhân sự chủ chốt trong Tổng công ty.
- Tuyển dụng các nhân lực trình độ cao, các chuyên gia giỏi.
- ❖ **Đơn giản hóa**
- Đơn giản hóa các quy trình, thủ tục hành chính trong việc triển khai các công việc nội bộ Tổng Công ty.
- Đẩy mạnh phân cấp và ủy quyền nội bộ để giải phóng sức lao động cá nhân.
- ❖ **Chuẩn hóa**
- Chuẩn hoá về văn hoá công sở.
- Chuẩn hoá hình ảnh thương hiệu.
- Chuẩn hoá về KPI đánh giá hiệu quả lao động tại mỗi đơn vị phòng ban.
- Tự động hóa
- Tự động các hoạt động báo cáo, tài chính, giám sát, hệ thống và quản trị.
- ❖ **Chia sẻ hóa**
- Các đơn vị chia sẻ nguồn lực, hệ thống, nội dung và hạ tầng với mô hình quản trị tập trung.
- Chia sẻ kinh nghiệm và xu hướng trên thế giới.

b) Chiến lược sản phẩm, dịch vụ và thị trường

Xây dựng mạng đa kênh, hệ thống đa nền tảng, phục vụ nhu cầu của các tập khách hàng khác nhau.



❖ **Truyền hình trả tiền và dịch vụ viễn thông**

- Lập kế hoạch đầu tư cơ sở hạ tầng, tập trung vào các thị trường lớn, tăng cường bundle truyền hình với các dịch vụ viễn thông.
- Phát triển các gói dịch vụ cho từng tập khách hàng khác nhau. Tập trung Phát triển gói dịch vụ độc quyền cho tập khách hàng cao cấp.
- Hợp tác kinh doanh gói kênh truyền hình trên hạ tầng khác: Nhà mạng viễn thông, các nhà cung cấp dịch vụ truyền hình trả tiền khác (vệ tinh, số mặt đất, cáp).
- Kinh doanh nội dung số
- Hợp tác với các nhà mạng di động để phát triển sản phẩm về nội dung số với mô hình tạo gói cước 3G/4G mới và miễn phí data khi sử dụng sản phẩm này.
- Tiếp tục phát triển VTVcab ON là dịch vụ multiscreen miễn phí dành cho tập khách hàng của VTVcab.
- Phát triển và kết hợp các ứng dụng vệ tinh có tính tương tác cao và có nội dung bản quyền ra nước ngoài.
- Phát triển các mạng đa kênh MCN trên Facebook và Youtube sử dụng cho truyền thông chéo, media quảng cáo, live stream tương tác và bảo vệ bản quyền nội dung.
- Sản xuất nội dung thể thao cho VTVcab và các đơn vị truyền hình khác.

❖ **Giải trí trên nền tảng Internet**

- Xây dựng kênh truyền hình và ứng dụng thể thao điện tử E-sports mới, phối hợp với đối tác làm các sự kiện truyền thông và đồng hành phát hành game.
- Phát triển cổng thanh toán điện tử cho VTVcab và các đơn vị truyền hình trả tiền (PayTV) khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG CÔNG TY TRUYỀN HÌNH CẤP VIỆT NAM

- Phát triển các dịch vụ thương mại điện tử, đấu giá dựa trên công nghệ video-commerce.
- Phát triển hệ thống đa nền tảng (MPN) cho phép phân phối nội dung trên nhiều nền tảng ứng dụng và dịch vụ khác nhau.
- Xây dựng giải pháp Hub phát sóng truyền hình cho các đơn vị truyền hình trả tiền (Pay TV) khác.
- Xây dựng hệ thống Hub Media về việc quản lý và phân phối tài nguyên nội dung số.
- Xây dựng hệ thống hỗ trợ truyền thông cá nhân & người có ảnh hưởng (KOL) trên môi trường Internet

15. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty

Không có.

II. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Cơ cấu, thành phần và hoạt động Hội đồng quản trị

HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	Ghi chú
Hoàng Ngọc Huấn	Chủ tịch Hội đồng quản trị	Thành viên HĐQT không điều hành
Bùi Huy Năm	Thành viên Hội đồng quản trị	Thành viên HĐQT điều hành
Nguyễn Trung Huấn	Thành viên Hội đồng quản trị	Thành viên HĐQT không điều hành
Trịnh Long Vũ	Thành viên Hội đồng quản trị	Thành viên HĐQT không điều hành
Nguyễn Hữu Long	Thành viên Hội đồng quản trị	Thành viên HĐQT không điều hành

Dưới đây là một số thông tin về các thành viên HĐQT Công ty:

Ông Hoàng Ngọc Huấn - Chủ tịch Hội đồng quản trị

Sinh năm : 09/03/1973

Số CMND : 012526415 Ngày cấp: 20/10/2012 Nơi cấp: Hà Nội

Nguyên quán : Thái Bình

Nơi sinh : Thái Bình

Cư trú : Số 38, Ngõ 126, Hào Nam, Phường Ô Chợ Dừa, Q Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại : 0906 466 886

Trình độ : Tiến sỹ Kinh tế

Chức vụ đang nắm giữ tại VTVcab: Chủ tịch HĐQT

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không

Quá trình công tác:

Từ tháng 01/1998 đến tháng : Trưởng phòng Kinh doanh Chi nhánh Công ty

CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG CÔNG TY TRUYỀN HÌNH CẤP VIỆT NAM

11/1999	Dược phẩm IC Pharma tại thành phố Hồ Chí Minh
Từ tháng 11/1999 đến tháng 07/2001	: Trưởng phòng Kinh doanh Công ty IC Pharma
Từ tháng 07/2001 đến tháng 04/2004	: Giám đốc Kinh doanh Công ty IC Pharma
Từ tháng 04/2004 đến tháng 06/2004	: Chuyên viên Kinh doanh Trung tâm Kỹ thuật Truyền hình Cấp Việt Nam – Đài THVN
Từ tháng 07/2004 đến tháng 10/2006	: Phó Trưởng phòng phụ trách Phòng DTH Trung tâm Kỹ thuật Truyền hình Cấp Việt Nam – Đài THVN
Từ tháng 10/2006 đến tháng 02/2009	: Trưởng phòng Kinh doanh Trung tâm Kỹ thuật Truyền hình Cấp Việt Nam – Đài THVN
Từ tháng 03/2009 đến tháng 06/2012	: Phó Giám đốc Trung tâm KTTH Cấp Việt Nam Trung tâm Kỹ thuật Truyền hình Cấp Việt Nam – Đài THVN
Từ tháng 06/2012 đến tháng 04/2016	: Tổng Giám đốc Tổng Công ty Truyền hình Cấp Việt Nam Tổng Công ty Truyền hình Cấp Việt Nam (chuyển đổi mô hình từ Trung tâm KTTH Cấp Việt Nam, Đài THVN)
Từ tháng 04/2016 tháng 02/2018	: Chủ tịch kiêm Tổng Giám đốc Tổng Công ty Truyền hình Cấp Việt Nam
Từ tháng 02/2018 đến nay	: Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng Công ty Truyền hình Cấp Việt Nam

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ: 23.331.497 cổ phần, chiếm tỷ lệ 51,002% vốn điều lệ.

Cổ phần sở hữu cá nhân: 1.100 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,002% vốn điều lệ;

Cổ phần đại diện Đài Truyền hình Việt Nam (đại diện sở hữu phần vốn của Nhà nước): 23.330.397 cổ phần, chiếm tỷ lệ 51% vốn điều lệ.

Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ: 0 cổ phần.

Hành vi vi phạm pháp luật : Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không

Những khoản nợ đối với Công ty : Không

✎ Ông Bùi Huy Năm – Thành viên Hội đồng quản trị

CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG CÔNG TY TRUYỀN HÌNH CẤP VIỆT NAM

Sinh năm : 22/05/1977

Số CMND : 031077000949; Ngày cấp: 09/08/2017; Nơi cấp: Hà Nội

Nguyên quán : Hải Phòng

Nơi sinh : Hải Phòng

Cư trú : P 1301, D3, tòa nhà 1517, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại : 0983238377

Trình độ : Kỹ sư Điện tử viễn thông

Chức vụ đang nắm giữ tại VTVcab: Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: không

Quá trình công tác:

Từ tháng 03/2000 đến tháng 12/2002	: Phó Phòng Thiết kế Hãng Truyền hình cáp Việt Nam – Đài THVN
Từ tháng 01/2004 đến tháng 04/2005	: Phó Phòng Dịch vụ khách hàng Trung tâm Kỹ thuật Truyền hình Cáp Việt Nam – Đài THVN
Từ tháng 04/2005 đến tháng 08/2005	: Phó Phòng Kỹ thuật Trung tâm Kỹ thuật Truyền hình Cáp Việt Nam – Đài THVN
Từ tháng 08/2005 đến tháng 05/2009	: Trưởng phòng Kỹ thuật Trung tâm Kỹ thuật Truyền hình Cáp Việt Nam – Đài THVN
Từ tháng 05/2009 đến tháng 07/2012	: Giám đốc Kỹ Thuật Công ty TNHH Truyền hình số vệ tinh Việt Nam
Từ tháng 07/2012 đến tháng 02/2018	: Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Truyền hình Cáp Việt Nam
Từ tháng 02/2018 đến nay	: Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc Tổng Công ty Truyền hình Cáp Việt Nam

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ: 1.500 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,003% vốn điều lệ.

Cổ phần sở hữu cá nhân: 1.500 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,003% vốn điều lệ.

Cổ phần đại diện sở hữu phần vốn của Nhà nước: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.

Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ: 0 cổ phần.

Hành vi vi phạm pháp luật : Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không

Những khoản nợ đối với Công ty : Không

✚ Ông Nguyễn Trung Huấn – Thành viên Hội đồng quản trị

CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG CÔNG TY TRUYỀN HÌNH CẤP VIỆT NAM

Sinh năm : 28/08/1977

Số CMND : 013035843 Ngày cấp: 22/01/2008 Nơi cấp: Hà Nội

Nguyên quán : Nghệ An

Nơi sinh : Nam Định

Cư trú : Phòng 2005, CT1 Chung cư Huyndai, Quận Hà Đông, tp Hà Nội

Điện thoại : 0913 253 392

Trình độ : Thạc sỹ kinh tế

Chức vụ đang nắm giữ tại VTVcab: Thành viên HĐQT, Giám đốc kinh doanh VTVcab

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: không

Quá trình công tác:

Từ tháng 07/2002 đến tháng 09/2007 : Chuyên viên kinh doanh Trung tâm Kỹ thuật Truyền hình Cấp Việt Nam – Đài THVN

Từ tháng 09/2007 đến tháng 08/2009 : Phó Trưởng phòng Kinh doanh Trung tâm Kỹ thuật Truyền hình Cấp Việt Nam – Đài THVN

Từ tháng 08/2009 đến tháng 02/2010 : Giám đốc Chi nhánh số 6 Trung tâm Kỹ thuật Truyền hình Cấp Việt Nam – Đài THVN

Từ tháng 02/2010 đến tháng 07/2012 : Trưởng Phòng Kinh doanh Trung tâm Kỹ thuật Truyền hình Cấp Việt Nam – Đài THVN

Từ tháng 07/2012 đến nay : Thành viên HĐQT, Giám đốc kinh doanh CTCP Tổng Công ty Truyền hình cấp Việt Nam

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ: 1.500 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,003% vốn điều lệ.

Cổ phần sở hữu cá nhân: 1.500 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,003% vốn điều lệ.

Cổ phần đại diện sở hữu phần vốn của Nhà nước: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.

Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ: 0 cổ phần

Hành vi vi phạm pháp luật : Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không

Những khoản nợ đối với Công ty : Không

Ông Trịnh Long Vũ – Thành viên Hội đồng quản trị

Sinh năm : 11/07/1974

Số CMND : 011634646; Ngày cấp: 07/03/2015; Nơi cấp: Hà Nội

Nguyên quán : Phúc Thọ, Hà Nội

CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG CÔNG TY TRUYỀN HÌNH CẤP VIỆT NAM

Nơi sinh : Hải Phòng

Cư trú : P A2905, Tòa A, Chung cư 88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại : 0989110774

Trình độ : Cử nhân ngoại ngữ Anh Văn

Chức vụ đang nắm giữ tại VTVcab: Thành viên HĐQT.

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Trưởng Ban Biên tập Truyền hình Cấp – Đài THVN.

Quá trình công tác:

- | | |
|--------------------------|--|
| Từ năm 1995 đến năm 2001 | : Phóng viên, Biên tập viên, dẫn chương trình tại Ban thời sự Đài Truyền hình Việt Nam |
| Từ năm 2001 đến năm 2005 | : Phóng viên, Biên tập viên, dẫn chương trình tại VTV3 Đài Truyền hình Việt Nam |
| Từ 02/2005 đến 11/2005 | : Được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Trưởng phòng thể thao - Ban Biên tập Truyền hình Cấp |
| Từ 12/2005 đến 02/2006 | : Được bổ nhiệm giữ chức vụ Quyền Trưởng phòng thể thao - Ban Biên tập Truyền hình Cấp |
| Từ 03/2006 đến 05/2008 | : Được bổ nhiệm giữ chức vụ Trưởng phòng thể thao - Ban Biên tập Truyền hình Cấp |
| Từ 05/2008 đến 01/2011 | : Được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Trưởng Ban Biên tập Truyền hình Cấp - Đài Truyền hình Việt Nam |
| Từ 02/2011 đến nay | : Được bổ nhiệm giữ chức vụ Trưởng Ban Biên tập Truyền hình Cấp thuộc Đài Truyền hình Việt Nam |
| Tháng 7/2018 | : Thành viên Hội đồng quản trị – Công ty Cổ phần Tổng Công ty Truyền hình Cấp Việt Nam |

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ: 10.314.587 cổ phần, chiếm tỷ lệ 22,55% vốn điều lệ.

Cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.

Cổ phần đại diện Đài Truyền hình Việt Nam (đại diện sở hữu phần vốn của Nhà nước): 10.314.587 cổ phần, chiếm tỷ lệ 22,55% vốn điều lệ.

Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ: 0 cổ phần.

Hành vi vi phạm pháp luật : Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không

CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG CÔNG TY TRUYỀN HÌNH CẤP VIỆT NAM

Những khoản nợ đối với Công ty : Không

4 Ông Nguyễn Hữu Long – Thành viên Hội đồng quản trị

Sinh năm : 16/07/1972

Số CMND : 001072015321; Ngày cấp: 11/01/2018; Nơi cấp: Hà Nội

Nguyên quán : Hải Phòng.

Nơi sinh : Hà Nội

Cư trú : P 1509 A, N04, KĐT Đông Nam, Trần Duy Hưng, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại : 0914728866

Trình độ : Cử nhân Kinh tế

Chức vụ đang nắm giữ tại VTVcab: Thành viên HĐQT.

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Phó Trưởng ban Kế hoạch Tài chính, Đài Truyền hình Việt Nam

Quá trình công tác:

Từ tháng 12/1996 đến tháng 12/1998 : Nhân viên Hợp đồng Đài Truyền hình Việt Nam

Từ tháng 01/1999 đến tháng 12/2008 : Chuyên viên Ban Kế hoạch tài chính Đài Truyền hình Việt Nam

Từ tháng 01/2009 đến tháng 05/2015 : Trưởng Phòng Kiểm tra – chế độ, Ban Kế hoạch tài chính tài chính Đài Truyền hình Việt Nam

Từ tháng 05/2015 đến tháng 06/2015 : Trưởng Phòng Kiểm tra – chế độ, Ban Kế hoạch tài chính tài chính Đài Truyền hình Việt Nam

Từ tháng 05/2009 đến tháng 07/2012 : Trưởng Phòng Kiểm tra và xây dựng cơ chế tài chính, Ban Kế hoạch tài chính tài chính Đài Truyền hình Việt Nam

Từ tháng 07/2015 đến nay : Phó Trưởng ban - Ban Kế hoạch tài chính tài chính Đài Truyền hình Việt Nam

Tháng 7/2018 : Thành viên Hội đồng quản trị – Công ty Cổ phần Tổng Công ty Truyền hình Cấp Việt Nam

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ: 11.436.092 cổ phần, chiếm tỷ lệ 25% vốn điều lệ.

Cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.

Cổ phần đại diện Đài Truyền hình Việt Nam (đại diện sở hữu phần vốn của Nhà nước):

CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG CÔNG TY TRUYỀN HÌNH CẤP VIỆT NAM

11.436.092 cổ phần, chiếm tỷ lệ 25% vốn điều lệ.

Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ: 0 cổ phần

Hành vi vi phạm pháp luật : Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không

Những khoản nợ đối với Công ty : Không

2. Ban kiểm soát:

HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ
Nguyễn Minh Điệp	Trưởng Ban kiểm soát
Nguyễn Thị Thu Hiền	Thành viên Ban kiểm soát
Đình Trung Dũng	Thành viên Ban kiểm soát
Lê Thị Hồng Hạnh	Thành viên Ban kiểm soát
Nguyễn Thị Thu Hà	Thành viên Ban kiểm soát

Dưới đây là một số thông tin về các thành viên Ban kiểm soát Tổng Công ty:

Ông Nguyễn Minh Điệp – Trưởng Ban Kiểm soát

Sinh năm : 17/05/1971

Số CMND : 022071000212 Ngày cấp: 20/10/2015 Nơi cấp: Hà Nội

Nguyên quán : Nghệ An

Nơi sinh : Quảng Ninh

Cư trú : P 1607-17T1-CT2 tổ dân phố 17, P Trung Văn, Q Nam Từ Liêm, Hà Nội

Điện thoại : 0968571368

Trình độ : Cử nhân kinh tế, Kiểm toán viên chuyên nghiệp

Chức vụ đang nắm giữ tại VTVcab: Trưởng Ban Kiểm soát

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Chuyên viên bộ phận quản lý, Kiểm soát tài chính thuộc Ban kế hoạch tài chính – Đài THVN

Quá trình công tác:

15/08/1993 – 06/1996 : Cán bộ kế toán – xí nghiệp Cảng và kinh doanh than – P Cửa Ông, Cẩm Phả, Quảng Ninh

07/1996 – 01/1998 : Cán bộ kế toán – Công ty Cảng và kinh doanh than – P Cửa Ông, Cẩm Phả, Quảng Ninh

CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG CÔNG TY TRUYỀN HÌNH CẤP VIỆT NAM

- 01/02/1998 – 30/06/1999 : Phó Phòng kế toán – Đại lý tàu biển than Việt Nam - P Cửa Ông, Cẩm Phả, Quảng Ninh
- 01/07/1999 – 30/11/2002 : Phó Phòng kế toán – Công ty Cảng và kinh doanh than, kiêm phụ trách phòng Kế toán - Đại lý tàu biển than Việt Nam - P Cửa Ông, Cẩm Phả, Quảng Ninh
- 01/12/2002 – 11/11/2003 : Trưởng Phòng kế toán – Đại lý tàu biển than Việt Nam - P Cửa Ông, Cẩm Phả, Quảng Ninh
- 12/11/2003 – 14/05/2011 : Kế toán trưởng – Công ty CP Đại lý Hàng Hải Vinacomin – Số 55 A Lê Thanh Tông, TP Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
- 15/05/2011 – 09/10/2013 : Kế toán trưởng – Công ty Than Quang Hanh – Tập đoàn Than khoáng sản Việt nam – 302 đường Trần Phú, Cẩm Phả, Quảng Ninh
- 10/10/2013 – 09/10/2016 : Tổ Trưởng quản lý doanh nghiệp thuộc Ban Kế hoạch tài chính – Đài Truyền hình Việt Nam
- 10/10/2016 đến 07/2018 : Chuyên viên bộ phận quản lý, Kiểm soát tài chính thuộc Ban kế hoạch tài chính – Đài Truyền hình Việt Nam,
- 07/2018 đến nay : Trưởng ban kiểm soát – Công ty Cổ phần Tổng Công ty Truyền hình Cấp Việt Nam

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.

Cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.

Cổ phần đại diện sở hữu phần vốn của Nhà nước: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.

Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ: 0 cổ phần

Hành vi vi phạm pháp luật : Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không

Những khoản nợ đối với Công ty : Không

✚ Bà Nguyễn Thị Thu Hiền – Thành viên Ban Kiểm soát

Sinh năm : 22/12/1977

Số CMND : 001177001077 Ngày cấp: 12/05/2014 Nơi cấp: Hà Nội

Nguyên quán : Hà Nội

Nơi sinh : Hà Nội

CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG CÔNG TY TRUYỀN HÌNH CÁP VIỆT NAM

Cư trú : Số 45, Ngõ 131, Phố Thái Hà, Đống Đa, HN

Điện thoại : 0966329888

Trình độ : Thạc sỹ kinh tế

Chức vụ đang nắm giữ tại VTVcab: Thành viên Kiểm soát; Trưởng ban Kiểm toán nội bộ

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: không

Quá trình công tác:

- Từ tháng 01/2000 đến tháng 04/2007 : Kế toán viên, Phòng kế toán Trung tâm Kỹ thuật Truyền hình Cáp Việt Nam – Đài THVN
- Từ tháng 04/2007 đến tháng 06/2007 : Kế toán trưởng Chi nhánh Phú Thọ - Trung tâm Kỹ thuật Truyền hình Cáp Việt Nam – Đài THVN
- Từ tháng 06/2007 đến tháng 09/2007 : Phó Giám đốc CN Phú Thọ Trung tâm Kỹ thuật Truyền hình Cáp Việt Nam – Đài THVN
- Từ tháng 09/2007 đến tháng 07/2009 : Phó Phòng Kế toán Trung tâm Kỹ thuật Truyền hình Cáp Việt Nam – Đài THVN
- Từ tháng 07/2009 đến 01/2010 : Quyền trưởng phòng Dịch vụ khách hàng Trung tâm Kỹ thuật Truyền hình Cáp Việt Nam – Đài THVN
- Từ tháng 01/2010 đến 06/2013 : Bổ nhiệm giữ chức vụ Trưởng phòng Quản lý khách hàng Trung tâm Kỹ thuật Truyền hình Cáp Việt Nam – Đài THVN
- Từ tháng 06/2013 đến nay : Trưởng Ban Kiểm toán nội bộ Tổng Công ty Truyền hình Cáp Việt Nam (chuyển đổi mô hình từ Trung tâm KTTH Cáp Việt Nam)
- Tháng 7/2018 : Thành viên Ban kiểm soát – Công ty Cổ phần Tổng Công ty Truyền hình Cáp Việt Nam

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ: 1.600 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,003% vốn điều lệ.

Cổ phần sở hữu cá nhân: 1.600 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,003% vốn điều lệ.

Cổ phần đại diện sở hữu phần vốn của Nhà nước: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.

Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ: 0 cổ phần

Hành vi vi phạm pháp luật : Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không

Những khoản nợ đối với Công ty : Không

✶ Ông Đinh Trung Dũng – Thành viên Ban Kiểm soát

Sinh năm : 29/09/1982
Số CMND : 111645945 Ngày cấp: 25/12/2009 Nơi cấp: Hà Nội
Nguyên quán : Sơn La
Nơi sinh : Sơn La
Cư trú : Cụm 1, TT Phúc Thọ, Huyện Phúc Thọ, TP Hà Nội
Điện thoại : 0983848968
Trình độ : Cử nhân Kế toán

Chức vụ đang nắm giữ tại VTVcab: Thành viên Kiểm soát; Phó Trưởng ban Kiểm toán nội bộ/ kiêm trợ lý chủ tịch Tổng Công ty Truyền hình Cấp Việt Nam.

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: không

Quá trình công tác:

Từ tháng 04/2006 đến tháng 09/2009 : Kiểm toán viên Công ty TNHH Kiểm toán Hùng Vương
Từ tháng 04/2008 đến tháng 09/2009 : Kiểm toán viên Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán DTL
Từ tháng 09/2009 đến tháng 09/2013 : Trưởng phòng Kiểm toán Cty TNHH Kiểm toán Hùng Vương
Từ tháng 09/2013 đến nay : Phó Ban Kiểm toán nội bộ Tổng Công ty Truyền hình Cấp Việt Nam
Tháng 7/2018 : Thành viên Ban kiểm soát – Công ty Cổ phần Tổng Công ty Truyền hình Cấp Việt Nam

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ: 200 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,0004% vốn điều lệ.

Cổ phần sở hữu cá nhân: 200 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,0004% vốn điều lệ.

Cổ phần đại diện sở hữu phần vốn của Nhà nước: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.

Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ: 0 cổ phần

Hành vi vi phạm pháp luật : Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không

Những khoản nợ đối với Công ty : Không

✚ **Bà Lê Thị Hồng Hạnh – Thành viên Ban Kiểm soát**

Sinh năm : 15/07/1979
Số CMND : 001179000261 Ngày cấp: 29/01/2013 Nơi cấp: Hà Nội
Nguyên quán : Hà Nội

CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG CÔNG TY TRUYỀN HÌNH CẤP VIỆT NAM

Nơi sinh : Hà Nội
Cư trú : Số 11 Ngõ 160 Thái Thịnh, Đống Đa, HN
Điện thoại : 0989128799
Trình độ : Cử nhân Quản lý kinh doanh

Chức vụ đang nắm giữ tại VTVcab: Thành viên Ban Kiểm soát, Phó Trưởng ban Kiểm toán nội bộ

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: không

Quá trình công tác:

Từ tháng 08-12/2002 : Nhân viên Hãng Truyền hình Cấp Đài Truyền hình Việt Nam
Năm 2003 : Chuyên viên Trung tâm kỹ thuật truyền hình Cấp Việt Nam
Từ tháng 10/2012 đến 06/2013 : PGĐ TT DVKH Tổng Công ty Truyền hình Cấp Việt Nam
Từ tháng 06/2013 đến nay : Phó trưởng ban Kiểm toán nội bộ Tổng Công ty Truyền hình Cấp Việt Nam
Tháng 7/2018 : Thành viên Ban kiểm soát – Công ty Cổ phần Tổng Công ty Truyền hình Cấp Việt Nam

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ: 1.300 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,002% vốn điều lệ.

Cổ phần sở hữu cá nhân: 1.300 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,002% vốn điều lệ.

Cổ phần đại diện sở hữu phần vốn của Nhà nước: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.

Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ: 0 cổ phần.

Hành vi vi phạm pháp luật : Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không

Những khoản nợ đối với Công ty : Không

☞ Bà Nguyễn Thị Thu Hà – Thành viên Ban Kiểm soát

Sinh năm : 28/12/1986

Số CMND : 040310463 Ngày cấp: 14/10/2010 Nơi cấp: Điện Biên

Nguyên quán : Hải Dương

Nơi sinh : Lai Châu

Cư trú : Vân Canh, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội

Điện thoại : 0979464677

CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG CÔNG TY TRUYỀN HÌNH CẤP VIỆT NAM

Trình độ : Cử nhân Kinh tế

Chức vụ đang nắm giữ tại VTVcab: Thành viên Ban Kiểm soát, Chuyên gia Ban Kiểm toán nội bộ VTVcab.

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: không

Quá trình công tác:

Từ tháng 01/2015 đến tháng 12/2015 : Trưởng nhóm Công ty TNHH Kiểm toán Đại Dương

Từ tháng 01/2016 đến tháng 04/2017 : Kế toán tổng hợp Tập đoàn T&T

Từ tháng 04/2017 đến nay : Thành viên Ban Kiểm soát kiêm cán bộ Ban Kiểm toán nội bộ – Công ty Cổ phần Tổng Công ty Truyền hình Cấp Việt Nam

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.

Cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.

Cổ phần đại diện sở hữu phần vốn của Nhà nước: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.

Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ: 0 cổ phần

Hành vi vi phạm pháp luật : Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không

Những khoản nợ đối với Công ty : Không

3. Ban điều hành Tổng Công ty

HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ
Bùi Huy Năm	Tổng Giám đốc (Kiêm ủy viên HĐQT)
Nguyễn Tuấn Anh	Phó Tổng Giám Đốc
Tạ Sơn Đông	Phó Tổng Giám Đốc
Nguyễn Văn Ninh	Phó Tổng Giám Đốc
Trần Ngọc Huyền	Kế toán trưởng

Dưới đây là một số thông tin về các thành viên Ban điều hành Tổng Công ty:

⇓ Ông Bùi Huy Năm – Tổng Giám đốc

(Xem trong phần lý lịch thành viên Hội đồng quản trị)

CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG CÔNG TY TRUYỀN HÌNH CẤP VIỆT NAM

Ông Nguyễn Tuấn Anh – Phó Tổng Giám đốc

Sinh năm : 01/02/1963

Số CMND : 001063006755; Ngày cấp: 08/03/2016; Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nguyên quán : Hà Nội

Nơi sinh : Hà Nội.

Cư trú : Số 22, LK 9, KĐT An Hưng, P. Dương Nội, Q. Hà Đông, tp Hà Nội

Điện thoại : 0904165568

Trình độ : Kỹ sư điện tử viễn thông

Chức vụ đang nắm giữ tại VTVcab: Phó Tổng Giám đốc

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: không

Quá trình công tác:

- Từ tháng 02/1986 đến tháng 09/1989 : Kỹ Sư, Xí Nghiệp liên hiệp luyện kim Thái Nguyên
- Từ tháng 09/1989 đến tháng 12/1989 : Kỹ Sư Vô tuyến, Trường nghiệp vụ phát thanh truyền hình.
- Từ tháng 01/1990 đến tháng 01/1997 : Giáo viên vô tuyến, Trường nghiệp vụ phát thanh truyền hình
- Từ tháng 02/1997 đến tháng 04/2000 : Kỹ sư, Hãng Truyền Hình Cấp Việt Nam, Đài truyền hình Việt Nam
- Từ tháng 04/2000 tháng 01/2002 : Phó phòng kỹ thuật, Hãng Truyền Hình Cấp Việt Nam, Đài truyền hình Việt Nam
- Từ tháng 01/2002 đến tháng 01/2003 : Phó phòng khai thác phát sóng, Hãng Truyền Hình Cấp Việt Nam, Đài truyền hình Việt Nam
- Từ tháng 01/2003 đến tháng 01/2004 : Trưởng phòng, TT Kỹ Thuật Truyền Hình Cấp Việt Nam, Đài truyền hình Việt Nam
- Từ tháng 01/2004 đến tháng 07/2012 : Phó Giám đốc Trung tâm, Trung tâm Kỹ Thuật Truyền Hình Cấp Việt Nam, Đài truyền hình Việt Nam
- Từ tháng 07/2012 đến nay : Phó Tổng Giám đốc, Công ty TNHH MTV Tổng công ty Truyền Hình Cấp Việt Nam (nay đổi tên là Công ty Cổ phần Tổng công ty Truyền Hình Cấp Việt Nam)

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ: 2.900 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,006% vốn điều lệ.

CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG CÔNG TY TRUYỀN HÌNH CẤP VIỆT NAM

Cổ phần sở hữu cá nhân: 2.900 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,006% vốn điều lệ.

Cổ phần đại diện sở hữu phần vốn của Nhà nước: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.

Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ: 0 cổ phần.

Hành vi vi phạm pháp luật : Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không

Những khoản nợ đối với Công ty : Không

Ông Tạ Sơn Đông – Phó Tổng Giám đốc

Sinh năm : 07/02/1962

Số CMND : 010322717; Ngày cấp: 14/11/2006; Nơi cấp: Hà Nội

Nguyên quán : Hưng Yên

Nơi sinh : Hà Nội

Cư trú : Số 17/151 Hoàng Hoa Thám, Ngọc Hà, Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại : 0903421707

Trình độ : Cử nhân Kinh tế

Chức vụ đang nắm giữ tại VTVcab: Phó Tổng Giám đốc

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: không

Quá trình công tác:

Từ tháng 09/1979 đến tháng : Chiến sỹ sư đoàn 411
01/1980

Từ tháng 01/1980 đến tháng : Chiến sỹ bộ tham mưu Quân khu II
12/1980

Từ tháng 12/1980 đến tháng : Đào tạo tại Trường Văn hóa Quân khu II
08/1981

Từ tháng 08/1981 đến tháng : Học viên, Trường Sĩ quan Tài chính.
09/1984

Từ tháng 09/1984 đến tháng : Sĩ quan, trợ lý vụ tài chính, Ban cơ yếu chính
11/1995 phủ

Từ tháng 11/1995 đến tháng : Kế toán trưởng, Công ty Kinh Doanh sản xuất
05/1997 hàng Xuất khẩu Đồng Đa

Từ tháng 05/1997 đến tháng : Kế toán, Công ty Phát triển Xuất nhập khẩu và
02/1999 Đầu tư, Lý Nam Đề, Hà Nội

Từ tháng 02/1999 đến tháng : Chuyên viên, Trung tâm Quảng cáo và Dịch vụ
03/2004 Đài THVN

CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG CÔNG TY TRUYỀN HÌNH CẤP VIỆT NAM

Từ tháng 03/2004 đến tháng 07/2009 : Trưởng phòng, Trung tâm Quảng cáo và Dịch vụ Đài THVN.

Từ tháng 07/2009 đến 07/2012 : Phó Giám đốc - Chuyên viên chính, Trung tâm quảng cáo và dịch vụ truyền hình, Đài THVN

Từ tháng 07/2012 đến nay : Phó Tổng Giám đốc, Công ty TNHH MTV Tổng công ty Truyền Hình Cấp Việt Nam (nay đổi tên là Công ty Cổ phần Tổng công ty Truyền Hình Cấp Việt Nam)

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ: 3.500 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,008% vốn điều lệ.

Cổ phần sở hữu cá nhân: 3.500 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,008% vốn điều lệ.

Cổ phần đại diện sở hữu phần vốn của Nhà nước: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.

Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ: 0 cổ phần.

Hành vi vi phạm pháp luật : Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không

Những khoản nợ đối với Công ty : Không

Ông Nguyễn Văn Ninh – Phó Tổng Giám đốc

Sinh năm : 21/03/1964

Số CMND : 012206688; Ngày cấp: 16/01/2010; Nơi cấp: Hà Nội

Nguyên quán : Thái Bình

Nơi sinh : Ninh Bình

Cư trú : Số 211, Quan Thổ 1, Tôn Đức Thắng, Quận Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại : 0913067899

Trình độ : Kỹ sư điện tử viễn thông

Chức vụ đang nắm giữ tại VTVcab: Phó Tổng Giám đốc

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: không

Quá trình công tác:

Từ tháng 09/1982 đến tháng 01/1990 : Quân nhân, Trưởng Sĩ quan chỉ huy kỹ thuật không quân – Quân chủng không quân

Từ tháng 02/1990 đến tháng 11/1992 : Giáo viên, Trưởng Sĩ quan chỉ huy kỹ thuật không quân - Quân chủng không quân

Từ tháng 12/1992 đến tháng 06/1996 : Phó Trưởng phòng Quản lý cơ sở, Đài Phát thanh Truyền hình Ninh Bình

Từ tháng 07/1996 đến tháng : Quyền Trưởng phòng, Đài Phát thanh Truyền

CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG CÔNG TY TRUYỀN HÌNH CÁP VIỆT NAM

06/1998 hình Ninh Bình.
Từ tháng 07/1998 đến tháng 04/2002 : Chuyên viên, Ban Truyền hình địa phương, Đài Truyền hình Việt Nam.
Từ tháng 05/2002 đến tháng 02/2004 : Kỹ sư, Trung tâm Kỹ thuật truyền hình phát sóng, Đài THVN
Từ tháng 03/2004 đến tháng 09/2004 : Kỹ sư, Trung tâm Kỹ thuật truyền hình Cáp Việt Nam, Đài THVN
Từ tháng 10/2004 đến tháng 03/2005 : Trưởng phòng Kỹ thuật quản lý phát sóng, Trung tâm KTTH Cáp Việt Nam, Đài THVN.
Từ tháng 04/2005 đến tháng 05/2013 : Giám đốc Chi nhánh số 2, Trung tâm KTTH Cáp Việt Nam (tháng 06/2012: đổi tên là Tổng Công ty Truyền hình Cáp Việt Nam)
Từ tháng 06/2013 đến nay : Phó Tổng Giám đốc, Công ty TNHH MTV Tổng công ty Truyền Hình Cáp Việt Nam (nay đổi tên là Công ty Cổ phần Tổng công ty Truyền Hình Cáp Việt Nam)

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ: 3.300 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,007% vốn điều lệ.

Cổ phần sở hữu cá nhân: 3.300 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,007% vốn điều lệ.

Cổ phần đại diện sở hữu phần vốn của Nhà nước: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.

Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ: 0 cổ phần.

Hành vi vi phạm pháp luật : Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không

Những khoản nợ đối với Công ty : Không

Bà Trần Ngọc Huyền – Kế toán trưởng

Sinh năm : 16/06/1976

Số CMND : 011816854; Ngày cấp: 17/08/2010; Nơi cấp: Hà Nội

Nguyên quán : Vĩnh Phúc

Nơi sinh : Hà Nội

Cư trú : Số 12, ngách 1 Ngõ 30, Tổ 3, Giáp Nhất, Thanh Xuân, Hà Nội

Điện thoại : 0904786650

Trình độ : Thạc sỹ Kinh tế

Chức vụ đang nắm giữ tại VTVcab: Kế toán trưởng, Trưởng ban Tài chính kế toán

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: không

Quá trình công tác:

CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG CÔNG TY TRUYỀN HÌNH CÁP VIỆT NAM

Từ tháng 04/2000 đến tháng 12/2006	: Kế toán viên, Trung tâm kỹ thuật truyền hình cáp Việt Nam, Đài Truyền hình Việt Nam
Từ tháng 12/2006 đến tháng 12/2008	: Phó Trưởng phòng kế toán, TT Kỹ Thuật Truyền Hình Cáp Việt Nam, Đài Truyền hình Việt Nam
Từ tháng 12/2008 đến tháng 07/2012	: Kế toán trưởng, TT Kỹ Thuật Truyền Hình Cáp Việt Nam, Đài Truyền hình Việt Nam
Từ tháng 07/2012 đến nay	: Kế toán trưởng, Trưởng ban Tài chính kế toán, Công ty TNHH MTV Tổng công ty Truyền Hình Cáp Việt Nam (nay đổi tên là Công ty Cổ phần Tổng công ty Truyền Hình Cáp Việt Nam)

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ: 1.500 cổ phần cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,003% vốn điều lệ.

Cổ phần sở hữu cá nhân: 1.500 cổ phần cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,003% vốn điều lệ.

Cổ phần đại diện sở hữu phần vốn của Nhà nước: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.

Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ: 0 cổ phần.

Hành vi vi phạm pháp luật : Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không

Những khoản nợ đối với Công ty : Không

4. Kế hoạch tăng cường công tác quản trị Tổng Công ty

- Rà soát lại toàn bộ bộ máy nhân sự, kiện toàn tổ chức, tái cấu trúc lại bộ máy quản lý, điều hành phù hợp với mô hình mới theo hướng tinh gọn; Tuyển nhân lực có đủ trình độ chuyên môn, năng lực, nhiệt tình công tác phù hợp theo ngành nghề Tổng Công ty đã, đang và sẽ hoạt động, đặc biệt trẻ hóa lực lượng lao động có kết hợp với một số cán bộ, nhân viên có trình độ, có năng lực công tác, kinh nghiệm làm việc.
- Đổi mới phương thức quản trị doanh nghiệp theo hướng phân quyền cụ thể cho từng cấp quản trị, gắn trách nhiệm với quyền lợi theo hướng đạt hiệu quả cao thì được hưởng lương cao, được đề bạt giữ trọng trách cao hơn trong bộ máy quản lý và ngược lại có biện pháp xử lý khi thực thi công việc không hiệu quả hoặc không đạt kế hoạch được giao.
- Đảm bảo đời sống vật chất và tinh thần cho CBCNV. Chính sách lương, thưởng đảm bảo công bằng, công khai, gắn với hiệu quả và chất lượng làm việc nhằm tạo động lực để CBCNV phát huy sáng tạo trong công việc.
- Tiếp tục thực hiện việc cơ cấu tổ chức để tuân thủ quy định hiện hành về quản trị công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng.
- Thực hiện nghiêm túc Điều lệ và Quy chế quản trị nội bộ Tổng Công ty theo quy định tại Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 và Thông tư 121/2012/TT-BTC ngày 26/07/2012 của Bộ Tài chính quy định về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng.

III. PHỤ LỤC

CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG CÔNG TY TRUYỀN HÌNH CẤP VIỆT NAM

- Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;
- BCTC riêng và hợp nhất đã được kiểm toán cho giai đoạn từ 01/01/2018 đến 30/6/2018 và giai đoạn từ 01/7/2018 đến 31/12/2018; BCTC riêng và hợp nhất quý I năm 2019 của Tổng Công ty.

Hà Nội, ngày 09 tháng 7 năm 2019

TỔNG CÔNG TY TRUYỀN HÌNH CẤP VIỆT NAM CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Hoàng Ngọc Huân

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM



TỔNG GIÁM ĐỐC
Hồng Phan Đức